

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

KHÔI NGUYÊN

TÔ ÔNG CHINH



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

TÔÔNG CHINH

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỀU SỐ VIỆT NAM

KHÔI NGUYÊN

TÔÔNG CHINH

Truyện ngắn

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thinh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|--|------------------------------|
| 1. Nhà văn Tùng Điền (Trần Quang Điền) | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. TS. Trịnh Thị Thùy | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình | <i>Ủy viên kiêm Giám đốc</i> |
| 5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính | <i>Ủy viên</i> |
| 6. PGS.TS. Lâm Bá Nam | <i>Ủy viên</i> |
| 7. ThS. Vũ Công Hội | <i>Ủy viên</i> |
| 8. ThS. Phạm Văn Trường | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. Nguyễn Nguyên | <i>Ủy viên</i> |
| 10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích | <i>Ủy viên</i> |

Giám đốc
Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tinh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

TÔÔNG CHINH

Bà ôm. Căn bệnh của người vào độ mãn kiếp. Lúc tinh lúc mê. Gia đình muốn đưa đi viện nhưng bà không chịu. Bà muốn chết ở nhà, gần với bếp lửa gian gah (gian khách). Nhiều lúc tưởng bà đã hết sống rồi. Cả tháng liền nằm thiêm thiếp, ăn uống phải có người đỡ lưng, người morm thia vào miệng. Ấy nhưng hễ có tiếng chiêng gần xa vang tới là bà lại mở choàng mắt, tay nhịp nhịp xuống sàn như thể đang nằm chơi. Amí lo lắng, điện cho anh em, con cháu ở mọi nơi về. Nhiều người ở nhà hết kỳ nghỉ phép mà bà vẫn chưa muôn xa cõi người, đành phải trở lại nơi làm việc. Lối sống thời công nghiệp hóa không cho phép họ được nấn ná ở lại. Mấy đứa chúng tôi cũng chỉ còn ở nhà với bà được vài ngày nữa rồi cũng phải đến cơ quan, rồi lại hối hả xoay với thời cuộc. Amí tôi bảo: “Thôi thì bao giờ bà chết hẳn, thì mới điện cho mà về...”

Chiều tối nay bỗng dung bà ăn được hơn một tô cháo, uống được một ly nước cam vắt. Xong, bà tự

ngồi dậy, tinh táo như thể đã đuối được yang bệnh trong người. Lại còn bảo amí tôi làm cho bà món canh cà đắng để ăn với cơm, vậy là bà không còn chê cơm nữa. Cả nhà mừng rỡ...

Đêm cuối tháng. Trời tối như nơi đáy hang sâu. Chỉ có gió và gió. Những cơn gió mùa khô lồng như bầy ngựa hoang trên thảo nguyên.

- Chúng mày có nghe thấy tiếng gì không?

Bà tôi hỏi, mà hình như miệng không mấp máy, không phải hỏi chúng tôi mà có thể là hỏi tất cả, nghe rất gần mà cũng rất xa xôi. Chúng tôi đóng tai nghe ngóng. Chẳng có gì ngoài tiếng gió rít bên ngoài. Có tưởng tượng thêm thì cũng chỉ thấy đôi đũa quỳ đang ràn rạt nắm rạp xuống một cách nhẫn nhục trước gió. Nhẫn nhục chứ không khuất phục, bởi hết gió là lại thăng thớm lên như chưa bao giờ nghiêng ngả, quắn quại trước cuồng phong. Sáng mai dậy, những đóa dã quỳ vẫn vàng tươi chan hòa tỏa ánh cùng mái tóc của nữ thần mặt trời. Một màu vàng đam mê kỳ lạ.

Điện đã về buôn, nhưng bà tôi vẫn bắt phải đẽ lửa gian gah suốt ngày đêm. Cái tuổi đã hơn chín mươi mùa rẫy của bà không quen được sự thay đổi, không quên được những gì đã quá quen thuộc. Đêm nay, bà ngồi đó khêu cho bếp lên lửa trong khi chúng tôi dán mắt vào ti vi. Màn hình chớp nháy làm nền

cho làn nhạc rôk. Lửa bếp bập bùng. Ánh đèn huỳnh quang xanh rót như lửa ma trời.

Bà ngồi đó, tay chống lên đầu gối, đôi bàn tay xương xẩu nguèo ngoào bấu vào màu đêm; đôi hốc mắt trũng sâu lại càng huếch hoác và hoấm thẳm hơn như muốn hút hết tất cả quá khứ mà ánh lửa gợi lên; khuôn mặt nhăn nhúm chằng chịt như thể bị đứa trẻ nghịch ngợm mang giấy nhúng vào chậu hồ dán rồi vò dùm dó để đắp lên. Ủ, nếu như tôi bóc được lớp giấy khổn nạn ấy ra thì chắc chắn là bà tôi trở lại khuôn mặt của thời con gái - một khuôn mặt đẹp, đẹp đến nỗi viên quan ba của Pháp luôn tìm cách đẩy ông tôi đi xa để có cơ hội chiếm lĩnh. Ông bà tôi chằng nghi ngờ thâm ý ấy nếu như sau này không có người mách lại, chỉ nghĩ rằng người ta tin mình nên nhờ cậy việc này việc nọ, đã nhận là bạn thì không thể chơi xấu nhau, vậy nên từ Ea H'Leo, lúc thì ông tôi được nhờ đưa thư vào tận Kon Tum, khi thì dẫn đoàn Tây lên Buôn Đôn, hoặc đưa cánh cụ ly xuồng Phú Yên lấy muối, rồi dẫn đoàn vận chuyển lương thực tới Buôn Ma Thuột... Những chuyến đi dài ngày xâm lược gần hết thời trẻ trung của ông. Người Pháp không biết rằng, người Êđê mỗi lần chồng vắng nhà là treo trước cửa một cành cây để ngăn cấm đàn ông bên ngoài vào. Mỗi lần ông tôi vắng nhà, bà cũng rắp

cửa nhà bằng một cành cây. Viên quan ba Pháp cũng đã có lần giật cành cây xuống để vào nhà, bà tôi vung cây xà gạc lên cản: “Người ngoài vào nhà, con voi chồng tôi đang cưỡi sẽ hất người xuống đất. Voi sẽ khóc, không chịu đi, chồng tôi sẽ biết...”. Nhưng thường là ông tôi đi đâu thì bà đi theo đó vì vợ chồng như chim phải có đôi, như cánh hoa phải có nhị, như cá phải có nước, như thú phải có rừng... Ông bà tôi hồi đó quanh năm suốt tháng ngắt ngưởng trên lưng voi. Mẹ tôi, các bác và các cậu tôi được hoài thai từ gốc cây bụi cỏ, được chào đời sau cơn quắn quại nơi bành voi. Con voi của ông tôi khôn lăm, mỗi lần bà tôi trở dạ, nó đều linh cảm được, liền vội vã băng mình tìm đến con suối gần nhất, quỳ rạp xuống để mọi người đỡ bà rời bành voi. Bà bấu víu vào mớ dây rừng trong cơn vượt cạn. Cánh đàn ông hối hả nhóm lửa ngồi chờ. Bà tự tay dùng cật nứa cắt cuống rốn và giấu lá nhau vào hốc cây thật kỹ khiến con thú thính mũi nhất cũng không thể tìm ra, tự xuống suối tắm rửa cho mình và cho sinh linh mới, tự đặt tên cho nó khi đã hưng được giọt sương đọng trên lá. Những người con của bà đều mang tên núi tên sông nơi bà đã từng qua, nhưng chẳng ai mang tên đúng địa danh mình được cắt tiếng khóc chào đời, vì khi bà gọi đến tên ấy thì chẳng ai nín khóc và thè lưỡi nhận giọt

sương treo trên quả cà có cắm dùi gỗ. Thành ra người này có tên mang địa danh của nơi giấu lá nhau của người nọ. Vì thế, bà tôi thỉnh thoảng vẫn lẩn lộn khi kể chuyện sinh nở người này người kia. Nhưng chưa bao giờ bà nhầm lẫn khi nói về những chiếc chiêng trong nhà được đổi bằng gì và đổi ở đâu.

Cũng nhờ một thời trẻ trung sống trên lưng voi, bà tôi có biết bao nhiêu chuyện. Bà không chỉ biết chuyện Đam San, Xing Nhã, Khinh Dú, Trong Đăn... như chúng tôi đọc được từ sách báo, bà còn biết được vị trí của cái cổng chào của chàng Đam San từ hai cột đá ở Phú Yên ở chỗ nào, biết kỹ Dlung (tù và bằng đá của ông Dlung) báo hiệu người Êđê đầu tiên từ Mă - lai -xi -a đặt chân lên đất của người Chăm ở Việt Nam ra sao, bà còn bảo: chỉ có người Êđê ở Lak là còn giữ được hình dáng chiếc thuyền độc mộc mà người Êđê gốc Mă Lai đa đảo di cư lên vùng đất Tây Nguyên này; những người Êđê K'Pah, M'Thor... vì không sống gần sông nước nên không có thuyền, họ chỉ biết nhắc con cháu bằng cách đẽo k'pan (ghế dài) hình con thuyền của cha ông đã từng dùng để vượt trùng dương, lấy vùng đất Cao nguyên này làm nơi lánh nạn, rồi con cháu bây giờ coi đây là quê cha đất tổ. Tiếng Doãn (Kinh) với chúng tôi đã là ngoại ngữ. Bà tôi biết tiếng Doãn ít hơn tiếng Pháp, càng ít hơn

nếu so với tiếng Ba Na và tiếng M’Nông, Ja Rai. Chúng tôi thì ngược lại, tiếng Doãn là phổ thông hơn hết thảy, những đứa trẻ trong buôn tôi giờ đây có khi thạo tiếng Doãn hơn cả ngôn ngữ của cha mẹ đẻ. Chúng chỉ biết hát bằng tiếng phổ thông. Quan họ, cải lương, lý, vè, ví dặm, rôc... cứ ra quán ka-ra-o-kê đầu buôn là có hết, lời mẹ ru ơ vắt ơ vôong đã chìm như mả sau lẽ bỏ để tiễn đưa hồn vào thế giới Atâu...

- Chúng mày nghe thấy gì không?

Tôi đóng tai nhưng vẫn là gió rít bên ngoài vách nứa, mấy đứa em tôi thì đang trầm trồ cô ca sĩ này chân dài và trắng hoặc ngực nở nhờ bơm độn, dàn nhạc nọ đi trật tông, MC kia nói nhieu đôi chỗ... Có lẽ的大 tai của bà được xâu từ nhỏ, dài theo lỗ khuyết, cái lỗ khuyết đủ nhét cả chiếc máy điện thoại di động nên nghe được xa hơn và nhiều hơn tôi?

Bà không cần chúng tôi nghe chuyện hay không.
Bà đang kể với bếp lửa.

Bà tôi vẫn ngồi đó, lải nhải kể chuyện xa lắc, ai nghe thì nghe, ai không nghe thì thôi. Các cháu không nghe, bà kể cho cái bếp đang hừng hực than đỏ nghe.

- Chúng mày biết không? Cái chiêng có từ đâu ra? Có từ khi nào?...

Bà tôi bấy lâu nay là vậy, lúc tỉnh lúc lẩn; khi thì như một nhà hiền triết, khi giống như một đứa trẻ lên ba. Bà giống như con suối đầu buôn, mưa nhiều thì đục ngầu và sôi réo, nắng nhiều thì trong vắt và hiền hòa chảy mãi miết. Bà giống như cây sung nơi bến nước, mùa mưa thì xanh mướt, mùa khô thì sâu sia cá thân lẩn lá. Tôi không biết bà lúc này đang vào mùa mưa hay mùa nắng. Ánh lửa đang nung khuôn mặt dumbo của bà hồng rực lên, ánh lửa đang cháy vào đôi mắt bà nhưng hốc mắt như cái hang không đáy nên nó chỉ thoi thóp long lanh, sâu và xa lăm.

- Hồi ấy một người mẹ có sáu đứa con, hai gái đầu, rồi hai trai tiếp theo, lại một gái nữa, rồi đứa con trai út...

- Bà đang kể chuyện nhà mình? Chúng cháu biết cả rồi. Bà vào ngủ đi!

Mấy đứa em tôi bắt đầu sốt ruột. Nó không muốn nghe bà lảm bảm với những chuyện lảm cảm át mắt tiếng nhạc trên ti vi. Mặc kệ, bà vẫn kể như thể trong bóng đêm ngoài kia đang có hàng trăm, hàng nghìn người nghe.

... Lên rẫy, xuống suối, vào rừng... cả gia đình đi đâu cũng có nhau. Như gà mẹ với bầy gà con, như heo ăn theo đàn. Nắng mưa cùng chịu, no đói cùng

chung... Một lần như mọi bận, cả sáu mẹ con cùng vào rừng kiếm ăn, chẳng may người mẹ vấp ngã, lăn xuống thung sâu. Khi lũ con lần xuống tới nơi thì mũi mẹ đã hết biết thở, mắt mẹ đã hết biết nhìn. Lũ con kinh hoàng hú gọi người đến giúp. Chỉ có tiếng u... u... đáp lại của rừng, chỉ có tiếng ào ào của gió núi, chỉ có tiếng ầm ầm của thác đổ... Thất vọng, chúng chỉ biết ngồi vây quanh mẹ mà khóc gào. Khóc nhiều đến nỗi tiếng chỉ còn như con mèo hen. Nước mắt khô trắng thành muối trên mặt. Nước mắt chảy qua áo khiến áo mún mục. Nước mắt rơi xuống đá khiến đá phải mòn trũng thành hốc. Khóc hết ngày rồi khóc sang đêm. Quên bụng đang đói, người đang mỏi. Khóc vì thương tiếc mẹ, khóc để cầu cứu người đến giúp... Đêm đến, người thấy mùi người chết, lũ thú rừng kéo tới hòng kiếm được miếng mồi. Bọn trẻ không còn tiếng để hò hép đuổi, không còn sức để cầm gậy xua. Chúng chỉ còn biết dùng đá đập vào đá để tạo ra âm thanh báo cho lũ thú biết rằng: chúng tao vẫn còn sống, chúng tao đang canh giữ mẹ, lũ may hãy đi nơi khác mà kiếm ăn...

Một ngày, hai ngày, rồi ba ngày... người trong buôn không trông thấy người, không nghe thấy tiếng của bảy mẹ con, họ vội rủ nhau đi tìm. Cây rừng đãbit đường, thú rừng đã xóa dấu mà mẹ con người đàn

bà nọ đã đi, nhưng tiếng đá gõ đá rộn vang hướng những người đi tìm đến chỗ người mẹ và sáu đứa con. Trong âm thanh ấy, mọi người vẫn nghe như có lời giục giã:

- Các em ơi, giữ lấy mẹ!... - Tiếng đá dông dạc nhịp một như bảo ban, nhắc nhớ.

- Đừng ngừng tay, gõ cho mạnh!... - Âm thanh theo nhịp lẻ, phát ra từ đá của người chị thứ hai tiếp thêm để bổ sung cho lời người chị cả.

- Mình gõ thế này, ta gõ đều tay...! - Người con trai lớn nhất trong gia đình định hướng bằng nhịp đôi.

- Tôi đang có đây, tôi đang có đây...! - Người con trai kế tiếp cũng dùng nhịp chẵn để phụ họa.

- Gõ cho mạnh, giữ lấy mẹ!...! - Tiếng đá của người con gái thứ năm.

- Em theo tôi cùng, em theo tôi cùng...! - Người con trai út, gõ nhịp đôi, khẳng định lòng quyết tâm của sáu chị em.

Đoàn người đi tìm thấy họ nằm gục vào nhau trên bãi đá dưới thung sâu. Nhưng lạ thay, tất cả đều đã chết, lũ thú dữ chỉ dám đứng từ xa nhìn lại gầm gừ khát miếng ăn, bầy chim ác chỉ biết lượn trên cao thả ra những tiếng kêu thèm thuồng. Sáu chị em đã chết

nhưng hồn của họ nhập vào những phiến đá, phát ra âm thanh để xua đuổi cái ác, báo gọi mọi người tìm đến. Âm thanh của đá như đang nói chuyện với nhau và nói chuyện với mọi người.

Mọi người đưa bảy mẹ con về chôn, không quên đem theo những phiến đá đã thám hồn của sáu chị em. Mỗi khi có chuyện buồn vui thì đem ra gõ. Họ cho rằng những phiến đá hóa chiêng ấy biết xua đuổi yang dữ, mời được yang lành, báo gọi mọi người cùng đến để sẻ chia... Sáu chiêng ấy làm nên bộ ching Knah.

Bây giờ, mặc dù chiêng đá được thay bằng chiêng đồng, nhưng dàn chiêng đồng vẫn không thay đổi lối đánh của chiêng đá xa xưa. Mỗi khi tông ching (gõ chiêng), ching knah di - chiêng chị cả - cát lên đầu tiên để gọi các chiêng em, ching ana liang - chiêng chị hai - phụ họa với chị cả, ching khóc - chiêng anh lớn - dẫn lối cho mọi người theo. Lối vui hay buồn, lối bằng phẳng hay nhiều gai góc, lối lên trời hay về cõi Atâu, hát hay khóc... đều do người anh lớn dẫn. Ủ, dù người Êđê ta sống theo truyền thống mẫu hệ, nhưng vai trò trụ cột của đàn ông vẫn rất quan trọng. Nếu người đàn ông đi lạc thì mọi người đi lạc. Chiêng anh lớn vui, các chiêng khác reo cười; chiêng anh lớn buồn, các chiêng khác cùng

than khóc. Chiêng cái gõ theo nhịp lè, chiêng đực gõ theo nhịp chǎn...

- Bà chi kể về sáu chiêng, nhưng bây giờ dàn chiêng lại có bảy cái, hoặc chín cái, thậm chí là mười một cái?

Câu chuyện của bà đã cuốn hút lũ em tôi, khiến chúng rời mắt khỏi ti vi lúc nào không biết. Bây giờ chúng đang níu lấy bà để hỏi.

Mắt bà thôii nhìn vào mông lung, quay sang quan sát hết một lượt chúng tôi, rồi thở dài:

- Người Êđê ta nghèo lăm. Ngày xưa không phải ai cũng đủ của cải để đổi lấy cả một bộ chiêng. Họ phải dùng trâu bò, hoặc voi đổi dần thì mới có đủ bộ Knah. Đủ bộ Knah rồi thì đổi thêm chiêng cha, chiêng mẹ, chiêng cậu, chiêng ông. Rồi phải có thêm bà, tức là trống H'gor. Muốn có trống H'gor cũng cần mấy con trâu đấy! Mỗi mặt trống là da của một con trâu. Mặt đê đánh là da trâu cái, mặt kia là da con trâu đực. Bảy lần cúng yang mới có được H'gor; mỗi lần cúng hết nhiều trâu bò, rượu cho tất cả mọi người đến ăn uống...

- Bà kể chuyện làm trống H'gor đi!

Lũ em tôi bắt đầu khát chuyện của bà - chuyện của dân tộc chúng tôi vậy mà thế hệ tôi như bị lạc

TÔNG CHINH

vào thế giới xa lạ. Những điều kỳ thú như thế, tại sao đêm nay tôi mới biết? Có lẽ cuộc sống hiện tại trong xu thế hòa nhập, chúng tôi đã có sự mặn cảm, tự ti để rồi chạy trốn với những giá trị văn hóa của chính dân tộc mình?

- Chúng mày muốn nghe lầm à? - Bà hỏi, lũ em tôi dạ ran - Muộn lầm rồi, muộn lầm rồi...

Bà lầm bầm, giọng mệt mỏi, âm thanh nghe như gió thoảng.

*

Sáng hôm sau, chúng tôi bật tinh dậy trong tiếng hét hốt hoảng của amí. Bà đã đi vào thế giới của người chết! Bà mang theo món nợ chúng tôi là những câu chuyện về văn hóa Êđê mà bà chưa kịp kể hết? Hay chúng tôi có món nợ quá lớn đối với những giá trị mà bà và những người Êđê trước bà muốn truyền hậu thế, nhưng chúng tôi lại tự chối bỏ?

Gia đình tôi hợp đồng với một đại lý ngoài thị trấn làm tiệc cho lễ bỏ mả ngay vào ngày chôn, để hồn bà sớm được về buôn Atâu, nhanh chóng qua bảy kiếp luân hồi mà trở lại làm người; những người sống cũng không còn phải móm cơm cho bà dưới mộ mỗi khi trong buôn có chuyện buồn vui, không phải nhắc đến cái tên của bà trong niềm nuối tiếc. Họ dựng

những khung băng sắt để cảng bạt che mưa nắng, kê đặt những bàn tròn và ghế nhựa để mọi người ngồi ăn tiệc và uống bia ngay ngoài bãi mả. Máy ché rượu nằm chồng chờ, lạc lõng vì thiếu người vít cần.

Tốp thợ xây nhanh chóng trộn hồ, đặt gạch, tô, trát... trong vòng một ngày. Cũng có nhà mồ, cũng có tượng chim grú, cũng có cột chạm hình nòi đồng và cối giã gạo... nhưng đều đúc bằng xi măng, tất cả có rất sẵn ngoài đại lý vật liệu chuyên phục vụ việc xây cất mồ mả. Họ nói nó bền hơn và đẹp hơn làm bằng gỗ.

Không biết bà nằm dưới mộ có vui không?

Mấy người già trong buôn đem theo chiêng vú và chiêng bằng. Họ ngồi trên những gốc cây đã mục ruỗng trong bãi mả. Họ tông ching trong màu hoa đã quỳ ràn rạt nắng. Họ cũ kỹ như những ché rượu cần giữa chồng đồng két bia... Rồi tới ngày những con người kia theo ông bà về thế giới Atâu, còn có ai tông ching để đưa tiễn họ?

Trong nhịp lẻ, nhịp chẵn của chiêng cái, chiêng đực, tôi chỉ láng máng nghe thấy âm thanh đang cất lên: “Có cũng được... Không có cũng được...”...

DÃ QUỲ

- Xin hãy gọi tôi là Dương! Chỉ là Dương thôi...!

Tôi muốn gào to lên với gió, với mây, với trăng sao, với tất cả những ai từng gặp và sẽ gặp. Sao cha mẹ không đặt tên cho tôi là Ánh Dương, hoặc Thùy Dương, hoặc Minh Dương... như bao người, mà lại gắn cho cái tên là H'Dương với họ Éban của mẹ? Nhiều cô gái người Kinh bây giờ có còn lót tên đệm là Thị nữa đâu. Giả sử có tên đệm ấy thì họ cũng chẳng dùng đến khi gọi nhau. Ấy thế mà mỗi lần giao tiếp, ai cũng “H'Dương”. Cứ làm như thiếu H' thì không phải là tôi, không phải là đang nói với tôi.

Ngay thời hồi học phổ thông, tôi đã rất ghét những đứa nào gọi tôi là H'Dương. Chỉ thày cô giáo là công bằng khi kêu tên lên dò bài cũ, lúc đó dù dân tộc Kinh hay Tày, Thái... đều được nêu đủ họ tên, tôi không ấm ức nếu phải lên kiểm tra vấn đáp. Những lúc vui chơi, đứa nào gọi: “Ôi, Dương”

hoặc “Ê, Dương” thì tôi coi đó là một đứa bạn thân để chơi hết mình.

Gia đình tôi ở trong một buôn giữa trung tâm thành phố cao nguyên, cha mẹ - tôi dị ứng với từ amí, ama giống như ai đó gọi tôi có chữ H' - đều là cán bộ, tôi được sinh ra bấy nay chỉ để ăn và học, ngôn ngữ tôi sử dụng hàng ngày tiếng Kinh, tôi nghe bọn Tây “ba lô” nói chuyện còn rành rẽ hơn việc nghe được cuộc chuyện trò của mấy người già vẫn qua lại với aduôn tôi. Tôi phải gọi “bà” là “aduôn” vì tất cả những người thân bắt tôi phải thế. Các dì, các cô của tôi đều tách hộ khẩu sau khi lấy chồng, ai cũng lập một hộ gia đình mới với phần đất riêng chứ không ở cùng với aduôn, chẳng ai phải ở trong căn nhà nối dài thêm sau mỗi lần gia đình có người bắt chồng. Tôi còn trăng trèo hơn khói đứa người Kinh. Tôi luôn nằm trong tốp học sinh giỏi của lớp. Nhiều đứa bạn khi còn phải ở trong những căn nhà vách bằng ván với mái tranh lụp xụp thì gia đình tôi đã ở trong căn nhà đá rửa litô, mái bằng - moden của thập niên 80, thế kỷ trước; có nhiều đứa còn phải nhịn ăn sáng đi học thì tôi đã được cha chở vào quán với những tô phở, hủ tiếu, bún bò, mỳ vằn thắn..., nếu mà phải “tự túc” thì mẹ sẵn sàng chi cho dư nhu cầu ăn uống. Tôi

lúc ý thức được rằng có tiền là sẽ có được nhiều thứ thì trong túi tôi lúc nào cũng sẵn cái thứ giấy làm chức năng trung gian của việc trao đổi hàng hoá ấy như lá bên đường. Ấy thế mà không mua nổi việc đổi tên thay họ.

Ôi, cái tên họ của tôi sao mà phiền toái. Nhất là khi được vào học đại học. Những ngày đầu, lũ bạn cùng lớp cứ nhè đủ tên họ của tôi ra mà gọi. Lúc nào tôi cũng chồn rợn hình như sau gáy, hai bên thái dương có ánh mắt sầm soi, khinh khỉnh, ganh tị: “Mày được học cùng với tao là nhờ được cộng thêm mấy điểm ưu tiên... Mày có cái “mác” như vậy thì chỉ cần đủ điểm tốt nghiệp là sẽ có công ăn việc làm ngay...” Không thể gặp ai cũng phải giải thích rằng điểm tôi thi đại học vừa rồi thừa sức đỗ cả 3 nguyện vọng; vào học trường này còn dư, không cần phải cộng điểm ưu tiên... Ấy thế mà còn nhiều kẻ tò mò, ra điều muốn hiểu biết, làm như quan tâm đến gốc tích của tôi: Cái này dân tộc bạn gọi là gì? Căn nhà của gia đình bạn có dài bằng tiếng con ngựa hý không? Nhà bạn có nhiều chiêng ché không?... Những câu hỏi mà mọi người vẫn cho là lào khào ấy lại là kẻ thù của nỗi tự ái trong tôi. Thậm chí có đứa còn sốt sàng: Bạn là người “dân tộc” mà trắng trẻo nhỉ? Lúc ấy tôi chỉ

muốn gào lên: Làm như chỉ có mày mới được quyền trắng! Tôi đã vung tiền để gom về những bộ quần áo moden, để không ngừng "cách tân" kiểu tóc, để luôn luôn thay đổi đồ trang sức, để thu về nhiều loại mỹ phẩm... nhưng không thay đổi nổi cặp mắt màu nâu, không thể đổi tên thay họ, không thể tránh được cội nguồn...

Trời Tây Nguyên giữa mùa khô cao và xanh lấm. Cao mênh mang. Xanh rợn ngợp. Nắng thừa thãi. Gió ngập ngụa... Không gian khắc nghiệt bủa vây con người và vạn vật. Nắng và gió ghê gớm đến nỗi những cây ngọc lan, cây bồ đề, cây bàng... trên sân trường tôi trơ trụi thảm hại. Ngay cả những bồn hoa cây cảnh và thảm cỏ trên sân trường nếu một ngày không được tưới cũng sẽ rũ héo bởi nắng gió bạo tàn.

Tây Nguyên mùa khô, chỉ có loài dã quỳ là chịu đựng được. Trong sự khắc nghiệt không một chút ưu đãi của thời tiết, loài cây này vẫn tươi tốt lạ kỳ. Dã quỳ hoang dại ở đâu cũng gặp: ven đường, thung đồi, khe suối, ngay cả trên ban công những ngôi nhà cao tầng... Trước cửa trường tôi là cả một thảm đồi vàng rực màu hoa dã quỳ. Những bông dã quỳ luôn khát nắng nên cứ hướng mặt về phía nắng để uống ánh mặt trời. Chúng cũng có vẻ

rất thèm gió bởi gió là dịp để chúng ngả ngắn, lá
lơi. Đã có nhiều nhà văn nhà thơ ca ngợi cái chất
hoang dại và sự bí ẩn của loài hoa này, thậm chí họ
còn ví von với sức sống của người dân tộc thiểu số
ở Tây Nguyên. Chẳng lẽ tôi cũng bị đem ra đối
chiếu với cái thứ hoang dã này sao? Tôi sẽ như
chiếc lá giữa muôn vàn chiếc lá hay là một bông
hoa giữa muôn vàn bông hoa trên thảm đồi hoang
hoái và mang lung kia?

Tôi lại muốn gào lên: "Đừng coi tôi như dã quỳ!"

Tôi muốn làm hoa hồng để có cái mác biểu
trưng cho tình yêu. Tôi muốn làm hoa huệ để có cái
ý niệm là loài hoa trinh trắng. Tôi muốn là hoa
mẫu đơn - hoàng hậu của các loài hoa. Hoặc phong
lan - hoa hậu của các loài hoa... Tôi không muốn
mình là dã quỳ hoang dại. Tôi không muốn mình bị
coi là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên.

*

- Để tham gia dự thi văn nghệ của trường, lớp
ta sẽ dự kiến một vài tiết mục - Tuần, lớp trưởng
lớp tôi, chủ trì giờ sinh hoạt - Có đơn ca, đồng ca
rồi. Nhưng chúng tôi e rằng với những loại hình
này thì khó mà thi đua với các lớp khác. Nay cần
một tiết mục làm sao thật đặc sắc. Ban cán sự lớp

đã họp bàn và thống nhất... Về tiết mục này chắc là phải nhờ đến bạn Dương.

Anh đưa ánh mắt trìu mến nhìn tôi. Tim tôi loạn nhịp như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Cả lớp cũng nhìn tôi. Tôi đang trở thành nhân vật quan trọng.

Đẹp trai, thủ khoa kỳ thi vào trường, lịch duyệt.. ai mà chẳng yêu! Tôi đã yêu Tuấn. Hình như Tuấn cũng yêu tôi nhưng chưa có dịp để thổ lộ tình cảm bằng lời nói.

Cũng là cơ hội để thể hiện mình, tôi định đứng dậy xung phong, mặc dù chưa biết vai trò của mình trong tiết mục “định” ấy đến đâu.

Tia mắt hình cánh cung của thần Tình Ái đang nhắm mũi tên vào tôi. Tôi sốt ruột như tử tù chờ phát súng ân huệ. Tôi kiêu hãnh như một chiến binh dũng cảm trung kiên trên đường đến pháp trường...

Vẫn ánh mắt ấy, đầm thấm trang nghiêm, nhưng giọng ngọt hơn, như thể chỉ có hai người:

- Có được không?

Tôi lâng châng tinh mê - mê tinh. Mình sẽ múa đôi với Tuấn, hay ít ra cũng làm vai chính trong tiết mục mà chắc chắn là có Tuấn tham gia? Không chần chừ, tôi gật đầu: “Được!”

Cả lớp vỗ tay hoan hô, chúng reo hò như thể đã đoạt giải nhất hội thi văn nghệ của trường rồi. Nhưng tôi không xao xuyến bằng việc nhìn thấy ánh mắt rạng ngời của Tuấn.

- Vậy thì Dương sẽ giúp cho lớp: một là trang phục, thứ này ở buôn của bạn chắc là sẵn; hai là hướng dẫn các bạn một điệu dân vũ của dân tộc bạn. Thế nhé!...

Tai tôi ù đặc, mặt nóng bừng lên. Hình như là tôi đã hất đổ chiếc bàn trước mặt. Hình như tôi đã đá văng cái ghế tôi vừa ngồi. Hình như tôi đã đập bật tung cánh cửa lớp học... Tôi chạy. Tôi chạy theo bản năng của một con thú bị trúng đạn, cứ lao thẳng về phía trước, bất chấp những nhánh cỏ ống quất rát mặt, bất chấp những bụi dã quỳ rậm rạp và chằng chịt dây gai mắc cỡ... Phía sau tôi là một lũ bạn học lốc nhốc chới với đuổi theo, gọi ơi. Tôi không cần. Tôi đang trốn tránh chúng, trốn tránh sự nhạo báng thô bạo ác độc.

Chạy đến mệt thì ngồi bệt xuống, chống hai tay ra sau, tôi hào hển thở. Lượng ôxy chưa đủ cung cấp cho máu trong tĩnh mạch từ phổi về tim, tôi thả người nằm vật ra đất.. Bầu trời cao và sâu quá. Vài sợi mây lưa thưa cũng đang nhẹ nhởn giễu cợt. Mấy bông cỏ ống khô xác xơ hòa với gió bay đậu vào

mũi, nhồn nhột, rồi chui tọt vào trong để trêu chọc. T'ri... T'ri... phải mấy lần hắt hơi chúng mới chịu văng ra. Im lặng. Trống vắng. Cô đơn... Những kẻ đuổi theo đang nhớn nhác gọi nhau, hỏi xem đã tìm thấy tôi chưa.

Một đóa dã quỳ bị gió thổi lá gục vào mặt. Tôi gạt ra nhưng nó lại lá và như trêu ghẹo. Tức mình, tôi giật phăng, vung tay ném. Gió vứt trả bông quỳ lên trán. Gió cũng là kẻ trêu ngươi.

Lại một bông nữa, nhưng do ai đó tung tới, rơi lên ngực. Tôi khẽ gạt tay, bông dã quỳ lăn xuống nhưng tôi vẫn thấy rõ cánh của nó đang cạ vào sát nách áo.

Nhiều bông dã quỳ bay vào tới tấp. Dã quỳ đang phủ lên người tôi. Không quan tâm, tôi nhắm mắt. Cái màu vàng rồng rực nhức nhối xuyên qua mí mắt.

Các người đang xâm phạm vào lòng tự trọng của tôi, quỷ tha ma bắt các người đi!

Có người vạch lối, bước tới nơi tôi nằm, rồi ngồi xuống bên cạnh. Không mở mắt nhưng tôi cũng đoán biết người đó là Tuấn.

- H'Dương sao thế?

Lại phải có H', lại còn hỏi sao với giăng! Tôi ngồi bật dậy, những bông dã quỳ rơi lá tả từ trên người tôi xuống đất.

- Các người ác lầm. Tại sao trong thâm tâm các người lúc nào cũng coi tôi là một con bé dân tộc thiểu số?

Tuấn trợn tròn đôi mắt nhìn tôi chầm chằm. Rồi đứng dậy nói gay gắt:

- Tại sao lại có kẻ lại muốn trốn tránh, muốn chối bỏ nguồn gốc của mình trong khi bao nhiêu người tìm đến để ca ngợi, tôn vinh bản sắc văn hóa của dân tộc ấy? Hãy nhìn những bông dã quỳ đã bị拔出 khỏi gốc này xem!...

Trước khi bỏ đi, Tuấn quơ tay giật một mớ dã quỳ, ném xuống cạnh tôi. Rồi Tuấn hú gọi lũ bạn:

- Thấy rồi. Không phải tìm nữa!

Tôi uể oải đứng dậy, nhưng không theo về với Tuấn. Trước mắt tôi, cả quả đồi rợn ngợp màu hoa dã quỳ. Một loài hoa - mà chỉ có nó mới chịu được nắng gió Tây nguyên vào mùa hanh khô - cứ rực lên dưới nắng mặt trời, cứ ngả ngớn trước những trận gió lồng lộn...

Tuấn cùng lũ bạn đang kéo nhau về lớp. Không ai một lần quay mặt lại phía tôi.

Dưới chân tôi, đống hoa dã quỳ vừa mới bị拔出 khỏi gốc đã rũ héo, trông thật thảm hại.

BMT 2007

ĐÊM THÁNH THIỆN

Dêm cuối năm. Gió ngàn hú từng cơn. Những sợi dây điện run lên bần bật. Bóng những tán lá xộc xệch, dùm dó. Vòm trời đen kịt không một ánh sao. Hàng đèn đường tỏa ánh sáng không một chút gợi cảm giác lâng mạn. Những chiếc xe hối hả vụt qua để lại mùi nhiên liệu cháy không hết khét nồng. Phố đã về khuya. Đường vắng hơn mọi khi. Những đốm lửa từ đầu các nén nhang của mấy gia đình hai bên đường căm trước cửa lúc lắc lại hồng rực lên theo từng đợt gió và thả ra khoảng không mênh mông chút ít tàn le lói như những ánh sao băng trên mặt hè.

Tôi nép vào anh để cảm nhận hơi ấm từ cơ thể thánh thiện ấy truyền sang nhiều hơn. Anh đi chậm lại để dùi tôi vào thế giới thần tiên của tình yêu. Đằng trước và đằng sau chúng tôi cũng có rất nhiều đôi đang đi vào xứ sở ấy. Tôi đê mê tận hưởng hơi thở nồng nàn của anh phủ lên mái tóc tôi và tình yêu rạo

rực đang chảy từ bàn tay ấm áp của anh sang tay tôi. Đêm nay, những cô hồn còn được hưởng ê hề hạnh phúc, chẳng lẽ chúng tôi, những con người ở thực tại không được hưởng hạnh phúc hay sao? Người già có thể giới trầm tĩnh của tâm linh, còn lớp trẻ chúng tôi có thể giới cuồng nhiệt của tình yêu. Anh và tôi chẳng dám nói nhiều, cứ im lặng để những điều thiêng liêng tiềm ẩn. Cái gì mà cứ hiện rõ thì cũng mất thiêng. Cái gì nằm trong bí ẩn thì mới khiến con người tìm tòi và khám phá. Càng dày công, khi đạt được kết quả, người ta càng nâng niu trân trọng nó, chưa nhìn thấy nó hoặc chưa có nó thì càng phải theo đuổi và lấy nó để làm đích mà tìm cách chiếm lĩnh, không tìm tòi khám phá ra được thì người ta chuyển sang sùng tín và ngưỡng vọng. Ấy là nghiệt ngã nhưng cũng là lý do để con người cố gắng sống và ham sống hơn. Người ta bảo im lặng là vàng nhưng bây giờ cái im lặng của chúng tôi quý hơn tất thảy. Im lặng của tình yêu của anh đối với tôi và của tôi đối với anh hòa trộn vào nhau trong thế giới bí ẩn của đêm ba mươi. Những câu nói “Anh yêu em” của anh lúc này sẽ không còn độ thiêng như bao lần khác. Những câu nói bằng quơ để phá tan bầu không khí im lặng khi chỉ có hai đứa đối mặt hoặc những nụ hôn tê đầu lưỡi nếu xuất hiện lúc này có lẽ sẽ làm rạn nứt tất

cả. Tình yêu rất sâu thẳm nhưng cũng rất mong manh, rất thiện tâm nhưng một khi cần thiết thì cũng hung ác khôn lường. A Sin thần thánh cũng vẫn còn điểm yếu nơi gót chân, cô Tâm dịu hiền muôn bảo vệ hạnh phúc của mình cũng sẵn sàng làm mắm kẽ tình địch. Tôi và anh lúc này đang yêu và đang được yêu nên có giấu đi sự dũng mãnh cũng như những điểm yếu, thật thà và giả dối, thiện và ác... trong chính con người mình.

Anh là ai? Bạn bè tôi, mỗi đứa một ý kiến, có đứa bảo tôi điểm phúc vì được anh yêu, nhưng cũng có đứa bảo tôi sẽ bất hạnh vì đã yêu anh, cũng có đứa lập lùng nói rằng không có anh thì có người khác, thế thôi. Riêng tôi, tôi chỉ biết rằng anh có sức cuốn hút kỳ lạ; tôi chỉ có cảm giác rằng mình như được sinh ra nhờ chiếc xương sườn thứ bảy của anh nên phải tìm về vị trí của nó. Chiếc xương tách rời cơ thể thì sẽ không tồn tại được cũng như con người thiếu một chiếc xương sườn thì sẽ trở nên tàn tật. Tôi cần anh như lá cây cần ánh sáng mặt trời để có đúng màu sắc của nó, như trái đất cần lớp khí quyển để bảo vệ sự sống của mình.

Tôi là gì của anh? Tôi chỉ biết mỗi khi mình hờn dỗi là anh cuống quýt xin lỗi để làm lành, mỗi khi tôi khóc là anh vội vàng dùng tay áo thấm nhẹ lên mi, mỗi khi tôi buồn là một lần anh bỏ tất cả những gì

đang làm dở để đến an ủi... Chỉ trừ lúc hai đứa hôn nhau, anh ghì riết lấy tôi đến mức nghẹt thở, còn lại là những đụng chạm rất khẽ như sợ tôi sẽ tan vỡ, sẽ biến đi, sẽ tuột khỏi tầm tay của anh.

Người ta bảo tình yêu là thủ đoạn để chiếm lĩnh, nhưng hai chúng tôi đã là của nhau rồi thì cần gì phải thủ đoạn. Người ta bảo yêu là chết trong lòng một ít, nhưng chúng tôi yêu là để khao khát sống và sống đẹp hơn. Người ta bảo yêu là sự bù trì tính nết giữa hai người nhưng chúng tôi thì chỉ có phép lũy thừa của cái tốt và sự khai căn cho cái xấu trong đường ăn nết ở. Bạn bè đánh giá chúng tôi yêu như điên, nhưng chúng tôi càng yêu nhau lại càng nhận rõ những ưu điểm của mình để mà phát huy và những khuyết điểm của mình để mà sửa chữa cho hoàn thiện bản thân hơn. Chúng tôi như cực nam, cực bắc của một thanh nam châm, nếu thiếu một cực thì thanh nam châm ấy không tồn tại. Chúng tôi như một cặp phạm trù triết học, nếu thiếu một vế này thì không nảy sinh vế kia. Đúng hơn, chúng tôi như một người đứng trước gương để soi mình, nếu người bên này nói: “Tôi là ảnh thật” thì người bên kia gương cũng mấp máy: “Tôi là ảnh thật”; người bên này cố gắng làm đẹp thì người bên kia cũng y xì như thế, chỉ khác nhau ở chỗ bên phải của người bên này thì lại là bên trái của

người phía bên kia cũng như việc anh là con trai mà tôi thì lại là con gái. Anh muốn rõ ràng là phải mạnh thì tôi càng phải rèn mình có nữ tính hơn.

Mỗi năm, tôi về quê để ăn tết cùng gia đình mình. Năm nay, tôi quyết định ở lại trường, phần vì năm cuối cùng có rất nhiều môn phải thi ngay sau tết, phần vì tò mò muốn khám phá tìm hiểu cái tết ở Buôn Ma Thuột ra sao, nhưng cơ bản hơn cả là tôi không muốn thiếu anh trong những ngày đầu xuân.

Yêu anh, tôi yêu cả những nhược điểm của anh mà tôi vẫn thường gặp hàng ngày. Nói như vậy không phải là không còn nỗi lo vì đã được anh yêu. Anh là con trai chính gốc người miền Bắc. Còn tôi, một cô gái Êđê trên tùng tế bào cơ thể. Chúng tôi đã tìm ra giải pháp dung hòa được với nhau khi sau này có con cái: Nếu là con trai sẽ lấy theo họ của anh, nếu là con gái sẽ lấy theo họ của tôi. Tôi sẽ chẳng phải làm dâu trong nhà anh cũng như anh không phải ở rể trong nhà tôi, chúng tôi ở với nhau trong một căn nhà mà cả hai gia đình sẽ góp gom giúp đỡ, một căn nhà xây trệt nhưng có cầu thang leo lên gác lửng, vậy là Kinh - Thượng cùng tồn tại trong một mái nhà. Viễn cảnh vẽ ra là vậy, nhưng cận cảnh sẽ sao đây khi tôi nay anh sẽ đưa tôi về ra mắt bố mẹ của anh?

Nghe anh kể, tôi ớn lấm với những tập tục kỳ lạ của người xứ Bắc. Gia đình anh dẫu rằng đã sống ở mảnh đất Tây Nguyên này hơn hai mươi năm nhưng nè nép vẫn còn đặc sệt nguồn cội đất lè quê thói. Mặc dù ngày tết nhà anh chẳng có cây nêu với những tiếng leng keng của những con giống làm bằng đất nung để vừa xua đuổi tà ma vừa cầu mong việc chăn nuôi được suôn sẻ; chẳng còn đốt pháo vì vừa tốn vừa nguy hiểm đến tính mạng con người, và lại nhà nước cũng đã có lệnh cấm đốt pháo; nhưng câu đối đỏ và bánh chưng xanh thì không thể không thiêng. Người Kinh ăn tết có lẽ cũng như người Êđê chúng tôi làm lễ bỏ má hoặc cúng mừng lúa mới, chỉ khác chăng là thiêng chiêng và kèn đing năm nhưng cũng vẫn là được ăn năm uống tháng. Tôi chỉ lo với việc ra ngõ gặp gái đầu năm sê súi quẩy cả năm, lo cái chuyện xông đất đầu năm sê quyết định cho việc thành - bại của gia đình trong năm ấy. Dân tộc tôi thì ngược lại, người đàn bà trong gia đình mới là người có quyết định đối với những việc quan trọng bởi họ bám sát với công việc gia đình, còn đàn ông thì chỉ biết uống rượu và đánh chiêng trong các lễ hội sau khi đã buông rìu bỏ rựa gậm sàn. Ba ngày tết, nhà anh kiêng việc quét nhà và đồ rác, vay mượn cái gì thì phải trả trước tết nếu chưa trả được cũng phải đến nói

trước với người ta... Bên cạnh cái dở ấy cũng có cái hay là những ngày tết, con người bao dung và độ lượng hơn, những xích mích nho nhỏ dễ được bỏ qua, những xích mích lớn thường chừng không muốn nhìn mặt nhau nhưng nếu đến nhà để chúc nhau những điều tốt đẹp thì tất cả lại bình thường như không có gì xảy ra vậy.

Tôi đã nghe theo lời anh, chuẩn bị một số phong bì và một ít tiền lè của tôi và anh góp lại để mừng tuổi các cháu trong nhà, chúc cho chúng hay ăn, chóng lớn, học hành giỏi giang, ngoan hơn... và chúc người già mạnh khỏe, trường thọ, hạnh phúc...

Đêm nay đi bên anh, tôi vẫn sống trong tâm trạng lo lắng vì lần đầu tiên ra mắt mọi người trong gia đình với tư cách là một nàng dâu tương lai. Tại sao anh lại chọn tôi nay, đêm năm cùng tháng tận, đêm mà mọi thứ kiêng kỵ của nhà anh được dịp thăng hoa?

Ngã sáu Ban Mê đã đông người, trẻ có, già có, đi một mình có, đi với bạn tình có, đi cả gia đình cũng có... Giữa muôn âm sắc của mọi miền, chúng tôi vẫn lặng im. Dòng người đi vòng quanh bung binh chậm rãi như đang cố tận hưởng cái vị của cuối năm để bước vào một mùa xuân mới một cách tự tin hơn, hoặc là họ đang dùng dằng cố níu kéo thời gian lại để tiếp tục cơ

hội mà họ chưa coi là chưa đến đích một cách hoàn hảo trong kế hoạch vạch ra để mà phấn đấu.

Bỗng từ đâu đó có tiếng hét lên: Mười... Lập tức cả Ngã Sáu đồng thanh: Chín... tám... bảy... Anh cũng hùa theo: Sáu... Tất cả giống như một bầy gà trống, khi một con đã cất tiếng gáy báo sáng thì mọi con họa theo, dù đó là tiếng gáy của một con gà mơ ngủ. Theo nhịp ấy, tôi cũng hòa giọng một cách vô thức: Năm... bốn... ba... hai... một. Rồi vỗ tay như tất cả mọi người, đón trời để bước vào năm mới.

Anh bất ngờ ôm chặt lấy tôi, đôi môi anh gắn chặt vào môi tôi khiến tôi thả trôi mình trong thế giới diệu kỳ của tình yêu. Và có lẽ trên Ngã Sáu lúc này, có nhiều người như thế vì phút giao thừa ai nỡ cắt đi niềm yêu vô tận của người mình yêu!

Chẳng biết giao thừa là bao lâu nhưng rời môi nhau ra thì nghĩa là năm cũ đã qua và năm mới đã sang. Chuông nhà thờ đã ngắt tiếng ngân, dòng người bảy giờ đã hối hả hơn, nhịp quay trên Ngã Sáu rộn ràng hơn. Anh ghé tai tôi hỏi: “Em có thấy mùa xuân đang về?”. Tôi chẳng thấy mùa xuân đâu cả, chỉ thấy tim mình rộn ràng trong lòng ngực như muôn nhảy ra ngoài theo dòng người kia, chỉ thấy tiếng nói tiếng cười như tiếng rừng già vào những ban mai báo hiệu

ngày trời xanh nắng đẹp, thấy dòng máu chảy trong người réo rắt như con suối sau nhà, thấy tóc mình được cơn gió chài cứ lao xao như vòm lá, thấy hình như có ai đó đi ngang qua và thầm thì rất khẽ dù cho riêng tôi nghe: “Hạnh phúc đây!”...

“Ta về thôi!”. Anh khoác tay tôi đi. Đang bơi trong thế giới của muôn Yàng, tôi bỗng nhiên hẫng hụt. “Về ư? Anh phải nhớ là chúng mình về lúc này là thành người xông đất đấy!”. Anh nhìn săm soi vào tôi như thể khám phá ra một điều gì mới lạ. “Đừng lo, các cụ kiêng cữ về việc xông đất nhưng cũng kiêng việc mắng mỏ con cháu vào đầu năm. Những người lớn vẫn thường chấp nhận ý con trẻ để có không khí thuận hòa trong gia đình vào dịp này. Bởi vậy, anh đưa em về ra mắt bố mẹ bây giờ là thuận lợi nhất. Mọi người sẽ chúc mừng hạnh phúc của đôi ta.”...

Bước qua giao thửa, tất cả như khác lạ. Bầu trời vẫn sâu hun hút với màu đen nhưng là cái đen chờ sự lóe rạng ánh bình minh, hàng đèn đường lung linh tỏa ánh sáng chạy dài như đôi dài vàng quấn quýt, gió như đang rên lên từng cơn trong cuộc giao hoan đầy hạnh phúc, bóng tán cây nghiêng ngả sóng tình...

BMT 2003

NGƯỜI ĐÂU MÀ

- Các bạn, hãy nhắm mắt lại, chú ý lắng nghe.

Hắn thầm thì, rồi ngồi xếp bằng và nhắm mắt như một vị thiền sư ngộ giác đang hành lễ. Nhìn bộ dạng quan trọng của hắn, tôi không khỏi nhịn được cười, mặc dù tôi đang giận hắn muôn cháy lòng. Thế mà lũ bạn của tôi cũng ngốc nghếch làm theo hắn như những phật tử mộ đạo cuồng tín. Mỗi đứa “thiền” một kiểu, chẳng khác một nhóm La Hán từ chùa Tây Phương được di dời vào giữa cánh rừng ở Tây Nguyên.

Tôi giận hắn từ lâu lắm rồi, những ba ngày hôm nay! Biết là tôi giận mà hắn vẫn làm như không có chuyện gì xảy ra, có lúc còn ba gai như châm chọc để tôi giận thêm.

Chẳng biết tại sao tôi lại yêu hắn. Đẹp trai? Còn lâu nhé! Cái nước da nâu xỉn của dân Tây Nguyên thì làm sao sánh được với con trai đồng bằng. Học giỏi? Ngoài chuyện đó đi! Hắn được vào đại học để cùng ngồi trong lớp với tôi cũng là nhờ điểm ưu tiên khu

vực miền núi cộng thêm vào. Dèo mò? Nghỉ né! Chán vạn tên còn dèo hơn vây quanh tôi, một hoa khôi của trường. Nhà giàu? Có mà mơ! Hắn chỉ có cái lý lịch thành phần xuất thân từ công nhân viên chức Nhà nước, cha mẹ toàn là những người lao động trực tiếp.

Ngay sau lễ tốt nghiệp, tôi bảo hắn đưa hồ sơ để ba tôi xin việc cho ngay tại thành phố Hồ Chí Minh. Hắn cười, bảo: còn phải về trả nợ cho quê hương Dak Lak. Mà quê hương gốc của hắn đâu phải là ở đó! Ở xứ Bắc Kỳ mới đúng. Tôi vặn lại rằng vậy ra hắn không yêu tôi. Hắn không trả lời mà lại lầm nhầm hát cho tôi nghe “Còn yêu nhau thì về Buôn Ma Thuột”. Tôi không thèm nói gì với hắn.

Thế rồi hắn mời tôi lên Dak Lak chơi. Chắc là muốn giới thiệu người bạn đời với gia đình? Nhưng chẳng phải. Hắn không mời riêng tôi, hắn kéo theo cả một lũ lốc nhốc lên thăm cái nơi mà hắn vẫn gọi là quê hương. Cơn giận đã nóng lại thêm dịp đổ dầu vào lửa. Đã thế tôi cứ đi. Coi mình cũng chỉ như tư cách bạn học của hắn.

Nhà hắn cũng chẳng phải ở nơi trung tâm cái thành phố được nhiều người biết đến nhờ lịch sử, coi đây là đòn mở đầu cho chiến dịch Giải phóng miền

Nam, thống nhất đất nước. Mang tiếng là phường nhưng hơn 50% dân số vẫn sống bằng nghề nông. Ngay cả gia đình hắn, ngoài đồng lương còm thì chỉ trông chờ thu nhập thêm từ 3 sào rẫy cà phê và con heo nái. Có lẽ sau chuyến đi chơi này, tôi cho hắn về số mo. Hình như hắn thấy chẳng thể thuyết phục được tôi về làm việc tại Dak Lak nên hắn cũng đánh đồng tôi với lũ bạn gái trong lớp cùng đi chuyến này. Sau hơn chục tiếng đồng hồ để lặn lội đến được nhà hắn, tôi cũng chỉ được giới thiệu rằng đây là bạn học. Giận càng thêm giận. Cái bọn bạn lăm mồm cũng chỉ là một lũ ngốc, chẳng đứa nào chịu kém tôi một nắc. Thà rằng có đứa nào chọc ghẹo rằng đây là con dâu tương lai để tôi có dịp mặc cỡ mà “nổi” hơn. Áy thế mà tiệt nhiên không. Rặt lũ ích kỷ! Chơi không đẹp!

Sáng hôm qua, sau một đêm nghỉ mệt, hắn kéo tui tôi đi uống cà phê. Nhìn hắn nhẩm nháp như gã nghiện đang lên cơn bỗng nhiên gặp thuốc, sao mà ghét đến thế. Hắn bảo đi khỏi Buôn Ma Thuột, uống cà phê chỗ nào cũng không ngon. Lũ ngốc xít cũng gật gù. Tôi đồ rằng đây là bọn nịnh bợ. Sự nịnh bợ ấy cũng được đền đáp bằng việc cả lũ leo lên xe buýt để đến khu du lịch Buôn Đôn. Tôi mặc kệ hắn thao thao giới thiệu này nọ với bạn bè, thờ ơ như thể sự hiểu biết của hắn là khoác loác tống tong tong. Nhưng hắn

vẫn không thèm để ý đến tôi. Thế mới đau. Không nề lũ bạn ngốc nghếch kia thì tôi đã quay về từ lâu từ lâu rồi. Bức bối lắm. Khó chịu lắm.

Nhin hắn đỡ đứa bạn gái lúc lên lưng voi, lại chìa tay dắt lên cầu thang khi tham quan ngôi nhà cổ, rồi xách giùm đôi guốc cao gót bởi không phù hợp với việc đi cầu treo... tôi muốn nấu cả ruột. Hắn đang mặc kệ, tôi chẳng thèm ghen nữa.

Tối hôm qua, chúng tôi ngủ lại Buôn Trí. Nam nữ tách biệt trong hai căn nhà sàn, hắn cũng chẳng có một lời hò hẹn riêng như hồi còn ở ký túc xá. Giận không ngủ nổi, mặc dù mệt mỏi vì phải leo đẽo theo hắn đi lang bang, dang nắng dang gió hết một ngày.

Cơn mệt vì cuộc du ngoạn ngày hôm qua và một đêm mất ngủ khiến tôi bơ phờ, ấy thế mà hắn chẳng biết. Đáng lẽ sáng nay lên ô tô hoặc cưỡi voi để đi đến cái thác nước này thì hắn lại bắt cả bọn đi bộ ròng rã mấy cây số, với cái lý do thật vớ vẩn: vào rừng thì chỉ có đi bộ mới thấy thú vị. Thế mà đứa nào cũng gật đầu đồng ý. Đang giận nên tôi chẳng thèm phản đối. Chẳng hiểu chúng nó thú vị về điều gì mà lúc thì ơ cái cây này, lúc thì ơ cái con kia. Ngay cả khi có âm thanh đâu đó vang lên, cả bọn cũng dừng lại vểnh tai nghe. Rồi cười đùa, phát ngấy. Hắn làm

như chẳng thấy tôi uể oải cố theo kịp mọi người. Mà kể từ khi tôi cùng hắn lên Dak Lak, chưa có lời lẽ nào dành riêng cho tôi. Lúc nào mở miệng ra là các bạn xem này, hoặc các bạn thấy đấy... cứ làm như tôi với hắn chỉ ở mức độ bạn bè. Đồ đẽo! Đồ Sở Khanh. Tôi “đá” hắn trước chứ không thể để hắn “đá” tôi.

- Nào, các bạn hãy nói xem đã nghe được tiếng gì?

“Vị thiền sư của tôi” cât tiếng, các “tín đồ” sau một hồi mở mắt và im lặng mới lao nhanh lên. Đứa thì bảo nghe được tiếng nước chảy, đứa thì bảo tiếng gió thổi, đứa thì nghe thấy tiếng chim, đứa thì bảo có tiếng âm u của núi rừng, vân vân và vân vân... Thấy tôi im lặng, hắn chỉ vào tôi. Cứ làm như tôi là một tín đồ ngoan ngoãn của hắn, cũng nhắm mắt để lắng nghe như lũ bạn ngốc. Liên tưởng tới các vị La Hán, tôi sảng giọng: Tiếng mõ! Cả bọn mắt và mồm đều tròn xoe hình chữ O đến quai di, rồi cười ồ lên. Riêng hắn lại chồm dậy, nắm lấy cả hai tay tôi mà lắc lấy lắc để (đã ba ngày nay rồi, tôi chưa được hắn chạm tay vào) thảng thốt:

- Em nói đúng... Em nói đúng...

Lần đầu tiên hắn gọi tôi là em. Từ hồi yêu nhau đến giờ, tôi và hắn chỉ xưng hô tên với nhau, ngay cả những lúc đầm thắm. Tôi có cảm giác dọc sống lưng nổi gai ốc và chân tóc gáy đang bật ngược lên.

Sau một hồi hào hển, hắn buông tay tôi rồi ngồi xuống phiến đá:

- Các bạn à...

Lại “các bạn”! Hắn vẫn coi tôi như tất cả lũ bạn. Tôi vùng vằng làng ra, giả vờ không thèm nghe những gì hắn sắp nói. Cho chừa, nói với “các bạn” chứ không phải là nói với tôi - người yêu.

- ... *Cách nay khoảng năm trăm năm* - Vô duyên. Ngồi đây mà kể chuyện cổ tích. Làm như chúng tôi là trẻ con - *Có một chàng trai người Ấn Độ từ Biển Hồ của Cam pu chia đã ngược dòng Srê Pốc đến đây. Thấy cảnh vật đẹp, dân cư đông đúc nên chàng đã dừng lại để sinh cơ lập nghiệp* - Bốc phét đến thế là cùng. Chuyện cách đây 500 năm mà rành rẽ thế. Mà chung quanh đây làm quái gì có dân cư. Buôn của người đồng bào gần đây nhất cũng cách vài cây số. Bên cái thác này chỉ có mỗi dãy nhà của anh em kiêm lâm của Vườn quốc gia Yok Đôn. Thế mà cũng thao thao kề được - *Rồi chàng đem lòng yêu một cô gái Êđê. Cô gái cũng yêu chàng tha thiết* - Thì ra hắn đang kể một câu chuyện tình. Cũng đáng để ý. Tò mò với sự bịa đặt này một chút cũng chẳng sao. Lũ bạn ngốc của tôi cũng đang há miệng, vểnh tai lên mà nghe. Nhưng ghét quá, hai cái đứa bạn gái ngồi tì

cầm lên vai hắn để nghe cho rõ hơn. Đã thế, tôi quay lưng lại phía hắn cho bõ tức - *Họ thường hò hẹn đến bên thác này để được gặp nhau. Mọi người trong buôn biết chuyện, rồi đến gia đình cô gái biết chuyện. Tất cả mọi người đều phản đối mối tình này, không cho hai người được lấy nhau, chỉ vì lý do duy nhất là chàng trai và cô gái không cùng một dân tộc* - Hắn thế mà thâm, lấy chuyện xưa ra để nói chuyện nay. Tôi hiểu ý hắn rồi. Hắn đang nói về chuyện của tôi và hắn. Tôi là dân Sài Gòn, còn hắn là dân Dak Lak. Nhưng lối ăn dụ chưa được khéo lăm và nội dung cũng chưa xác thực. Ba má tôi rất thoáng, biết tôi yêu hắn nhưng không có lấy một mảy may nào ngăn cản cả. Các “cụ” còn đói đai hắn như với một chàng rể nữa chứ. Tôi sẽ không thèm lấy hắn chỉ vì tôi đang rất ghét hắn - *Biết không lấy được chàng, cô gái đã gieo mình xuống dòng thác này để thể hiện tình yêu mãnh liệt của mình* - A, hắn đang rủa tôi chết đi, chết ngay chỗ này. Đã thế ngày mai, về Sài Gòn, kiểm luôn một thằng đẹp trai hơn, tài hơn, giàu có hơn hắn, cho biết mặt - *Còn chàng trai, sau cái chết của người yêu, chàng rất đau buồn. Chàng lập ngay tại đây một ngôi chùa* - Hắn đang ca về mình đấy, không lấy được tôi thì hắn sẽ đi tu. Hắn cũng yêu tôi gớm nhỉ? Nhưng là hắn đang tưởng tượng ra thế, ngữ hắn thì có

mà tu hú. Dẫu sao thì nghe đoạn này, tôi cũng có chút hơi lòng hơi dạ - *Chàng ăn chay niệm phật cầu mong cho tất cả những đôi lứa yêu nhau đều lấy được nhau* - Ái chà, đức hy sinh cao cả górm. Không phải, hắn ám chỉ rằng đang mơ ước tôi và hắn sẽ nên vợ chồng - *Cảm kích trước mối tình chung thuỷ, đồng bào ở đây cho phép trai gái tự do yêu đương, không phân biệt dân tộc này với với dân tộc khác.* Các bạn nếu vào một gia đình người dân tộc thiểu số ở khu vực Buôn Đôn sẽ thấy, chồng là người Lào nhưng có khi vợ lại là người Êđê hoặc Ja Rai, Ba Na, Chăm, M'Nông; hoặc ngược lại. Một người dân ở đây có thể mang nhiều huyết thống và biết vài ngôn ngữ của dân tộc khác cũng là chuyện thường tình. Họ gọi thác này là thác Phật - Đoạn này hắn kể cũng khéo thật, từ truyền thuyết rồi đi đến hiện thực mà chẳng có chút vấp váp nào - *Lúc nãy có người nói là nghe được tiếng mõ. Chúng tỏ sự cảm nhận rất tinh tế* - Hắn khen nịnh để lấy lòng tôi. Vì lúc ấy tôi chỉ đáp ầu cho bõ tức, chứ có thèm cảm nhận cảm giác gì đâu. Cả câu chuyện bịa đặt, vòng vo của hắn cũng chỉ nhằm đến mục đích này. Mà sao hắn vẫn không thèm nhắc thăng tên người nói ấy là tôi mà lại dùng đại từ phiếm chỉ? Tôi càng tức. Nhặt một hòn đá lên, muốn ném cho hắn một phát. Nhưng lại sợ lỡ ném trúng đầu hắn,

chấn thương sọ não thì có mà nguy. Tôi đành trút nỗi tức ấy vào hòn đá trước mặt. Một tiếng keng ngân lên như thể tôi vừa ném hòn đá vào một tảng kim loại.

- Đá kêu! Các bạn ơi, đá kêu!

Hắn reo lên rồi lao tới, nhặt một viên đá nhỏ để gõ vào tảng đá lớn. Lũ bạn cũng làm theo. Thật kỳ lạ, cùng một tảng đá nhưng gõ mỗi chỗ lại phát ra một âm thanh khác nhau như đàn pianô.

- Người ta làm đàn đá bằng loại đá này đây - Hắn giảng giải - Người ta gọi thác này là thác Phật có thể do một tảng đá bị kẽm, nước chảy làm cho tảng đá ấy bập bênh gõ vào một tảng đá kêu khác, phát ra âm thanh đều đều giống tiếng mõ ở chùa. Đây, các bạn thử im lặng nghe lại lần nữa xem có đúng không...

Mặc dù tự hào mình là người phát hiện ra “tiếng mõ” (dù là nói vu vơ), rồi lại tìm cho chúng nó được một tảng đá kêu (dù chỉ vô tình), nhưng tôi không tham gia với trò chơi của cái đám ngớ ngẩn. Tôi lững thững lội xuống dòng nước trong vắt. Những viên đá bị nước bào mòn tròn trịa, đủ các kích cỡ, màu sắc. Tôi lúi húi chọn nhặt vài viên với ý định đem về để làm kỷ niệm. Viên này sẽ làm cái chặn giấy trên bàn làm việc, viên này làm đá kỳ khi tắm, viên này đặt trong bể cá cảnh... Định bước lên bờ thì chẳng may

đẹp phai một hòn đá trơn nhẵn, tôi khuỷu xuống.
Cảm giác nhói đau ngay khớp cổ chân, rồi tê đi.

Nghe tiếng kêu của tôi, lũ bạn giật mình nhao tới. Hắn lo lắng, lật đật đỡ tôi đứng lên rồi bồng vào bãi cỏ, miệng không ngớt hỏi đau đâu, đi đứng thế nào mà lại ra nồng nỗi này. Đặt tôi ngồi lên một tảng đá, dưới bóng cây cổ thụ, hắn quỳ xuống và nắn bóp nơi bị thương, miệng xuýt xoa: “Trật khớp hay bong gân rồi, thế này là đau lắm đây! Phải về chữa trị ngay...”. Thấy tôi nhăn nhó vì đau, cái mặt của hắn càng thảm hại. Đã thế tôi càng kêu đau để cho hắn xót xa.

Mặc lũ bạn thu dọn đồ lề để “lui binh”, hắn bắt tôi lên lưng để hắn công về trước. Dù rằng ngay lúc này, tôi vẫn có thể tập tành đi được, nhưng kệ. Bởi vì hắn đang thích được săn sóc tôi, thể hiện tình cảm đối với tôi. Còn tôi, được ôm cổ hắn, cơ thể tôi dính chặt với hắn giữa thanh thiên bạch nhật, trước hàng ngàn con mắt của du khách mà chẳng phải e dè. Tôi sẽ hành hạ bằng cách bắt hắn công đi bộ mấy cây số đường rừng. Thế chưa đủ, tôi phải làm vợ hắn để hành hạ hắn cả đời thì mới bõ tức. Người đâu mà ghét thế! Cho chừa.

BMT 2007

BUÔN ĐÔN

Pá sán. Từ một chủ doanh nghiệp có tiếng bỗng chốc trở thành con nợ, tôi suy sụp cả về thể chất lẫn tinh thần. Giao tài sản cho Đội thi hành án xong, đến lượt tôi tự thi hành án với chính mình. Chỉ có chết mới thoát nợ. Một cái chết đầy tội lỗi với những người đã quá tin vào khả năng làm ăn của tôi nên đã ném tiền của vào hòng kiếm lợi nhuận.

Ra đường lao đâu vào ô tô? Không được. Làm như thế lại thêm oan gia cho người khác. Sau cú phá sản, tôi đã mắc nợ với nhiều người lắm rồi.

Một sợi dây treo cổ? Cái bản mặt tôi vốn đã khó nhìn vì dày mỡ, nếu lại phù nề, tím tái thì chắc sẽ ám ảnh ghê gớm đối với những ai nhìn thấy.

Một cú điện giật? Cũng không xong. Vì ai không biết mà xông vào cứu có khi vạ lây cả mạng sống...

Thì ra muôn có một cái chết bình thường như người ta vẫn chết cũng khó. Toà án pháp đình chẳng bằng toà án lương tâm. Thôi thì trong khi tìm cách

chết không phải bận tâm, cứ rong chơi một chuyến cho bõ lỡ sống kiếp con người.

Dùng số tiền “thú” được trước khi tiến hành kê biên tài sản, tôi đến bến xe, sau khi vứt chiếc điện thoại di động xuống sông, quyết định sẵn sàng nhảy lên bất kỳ chiếc xe nào mình gặp đầu tiên. Tới cổng bến xe, vừa hay một chiếc xe từ trong đi ra. Anh chàng phụ xe đùi bám trên cửa hỏi: “*Đi không?*”. Tôi gật đầu và nhảy phắt lên, không chờ chiếc xe dừng hẳn. Còn nhiều hàng ghế trống, tôi chọn hàng ghế trống đầu tiên mà tay tôi chạm vào. Theo phản xạ có điều kiện của một kẻ chuyên kinh doanh phải thường xuyên nắm bắt mục đích của đối tác, tôi buột miệng hỏi khi anh chàng phụ xe đến thu tiền: “*Xe đi đâu?*” Cậu ta như muôn lồi con mắt ra ngoài: “*Trời, trời...! Không biết xe đi đâu mà cũng nhảy đại lên! Di Dak Lak. Có đi không, cha nội?*”. Giật mình vì lỡ lời, tôi gật: “*Ồ, đi. Bao nhiêu?*”. Một vài người phía trước vươn cổ lên thành ghế để ngoái nhìn tôi. Có lẽ họ cho tôi là một gã khùng, hoặc là một tay lăng tử, cũng có thể họ cho tôi là một tên bụi đời, hay một thằng đang bị pháp luật truy nã... Rồi chẳng ai bảo ai, họ ngước lên phía trên cửa sổ thành xe, nơi có hàng chữ “*Hành lý mang theo, quý khách tự bảo quản*”. Thu tiền xe xong, anh chàng lơ xe ngồi luôn xuống ghế cạnh tôi

(vì tôi là người cuối cùng). Để thể hiện mình không phải là đối tượng khiến người khác nghĩ là kẻ gian, tôi bắt chuyện với mục đích thanh minh là chính: “*Mình đi chơi một chuyến cho biết đó biết đây. Nay, ở Dak Lak có chỗ nào hay hay nhỉ? Mấy tụ điểm du lịch ấy?*”. “Ô... Tưởng gì. Chỉ sợ anh Hai không đủ tiền xài. Đi hết Buôn Ma Thuột để thăm chỗ này chỗ nọ đã tốn. Quanh quanh cái thành phố này còn có thác Trinh Nữ, thác D'Rei Sáp, thác D'Rei H'Ling, hồ Trúc... Xa hơn nữa thì có Buôn Đôn, hồ Lak, thác Krông Kma, vườn quốc gia Yok Đôn, công trình thuỷ lợi hồ Ea Súp Thượng... Nội chỉ việc đi thăm hết ba cái Biệt điện của ông vua ăn chơi Bảo Đại thôi cũng đủ ngón tay của anh Hai rồi.” Nói tới đây, cậu lơ xe bỗng la lớn: “Ê, quẹo qua tài, hàng chờ rồi!”. Xong, anh chàng thanh niên rời ghế, tiếp tục đùa người trên cửa xe để làm phận sự của mình.

Tôi tựa người vào thành xe, nhắm mắt thư giãn rồi thiếp đi lúc nào không biết. Khi tỉnh dậy thì đã thấy một bà béo ngồi ghế bên, một phần mông của bà ta bành trướng khỏi địa phận cho phép, còn đầu bà ấy cũng đang ngoeo sang hơn nửa lưng ghế của tôi, các hàng ghế sau cũng đã có người ngồi đủ “biên ché”. Tôi trở mình thì bà béo sực tỉnh như thể chưa ngủ: “Áy à, mệt quá nên ngủ, dân buôn nhặt đường nhặt

chợ là vậy đó, thông cảm nhen!”. Vừa nói, bà béo vừa cố gắng thu mình để tránh phiền người khác, rồi lại nhắm mắt, và chẳng tồn nhiều thời gian để tiếp tục ngày. Nếu như ngày trước, cái thời một bước lên xe Toyota, tựa mình vào thành ghế lim dim trong tiếng gió của máy điều hoà, tôi chỉ coi bà béo này thuộc lớp hạ lưu thì lúc này, bà ấy cũng có quyền ngồi ngang hàng với tôi, trên một chiếc xe đò chạy tuyến đường dài Bắc - Nam, dạng thương đế bị “hành” vì buộc phải làm “khách”.

Sau bữa cơm đường cháo chợ tính bằng gạo chau cùi quê mà vẫn ăn giống kiểu cơm tù, chị béo tinh hǎn và tía lia chuyện trò. Đường xa có bạn thêm gần. Sau một hồi ừ hữ, tôi bỗng bị cuốn hút rồi nhập cuộc vào chuyện của chị béo. Hết chuyện trên trời dưới biển, đến chuyện buôn bán làm ăn. Thì ra đối với chị, mỗi chuyến vượt cả ngàn cây số từ biên giới Lạng Sơn về đến Dak Lak cũng chỉ hòng lãi vài trăm ngàn, dù nuôi ba đứa con đang độ tuổi học phổ thông, còn ông chồng tự nuôi sống bản thân nhờ những cuộc xe thồ; trong khi đó mỗi lần vào bàn tiệc với đối tác, tôi săn sàng ném vào cả mớ giấy bạc xanh, dù thừa biết rằng chẳng dùng hết non nửa số món đã gọi. “Buôn tàu bán xe không bằng ăn dè tiêu xén”. Tôi cũng muốn làm như thế nhưng những cái “cửa” tôi muốn qua chưa hề cho tôi làm như thế.

Bỗng chị chợt hỏi:

- Anh có mấy cháu rồi?

- Hai - Tôi đáp bừa, vì câu hỏi này từ khi làm chủ doanh nghiệp chưa gặp phải, những bạn hàng của tôi hầu như chỉ quan tâm đến số vốn và phương thức làm ăn, tôi cũng chỉ có vợ chứ chưa có con, nhưng cô vợ trẻ ấy đã tách theo bạn hàng từ khi biết doanh nghiệp của tôi sẽ bị phá sản - Cháu gái đầu lòng...

- Thế là nhất rồi. Ruộng sâu trâu nái, lại còn đúng tiêu chuẩn sinh đẻ có kế hoạch - Chị béo vỗ vai tôi như thể người quá quen thân. Cái vỗ vai ấy chân tình đến nỗi ngay bản thân tôi cũng coi lời nói dối của mình cũng là lời nói thật - Em thì ba cái tàu há mồm...

Biết tôi lên Dak Lak chỉ để du lịch, chị bỗng nhiên trở thành hướng dẫn viên tự nguyện:

- Nếu đi ít ngày thì vô Buôn Đôn là thuận lợi nhất, chỉ cần nhảy xe buýt từ Buôn Ma Thuột vài chục phút là tới liền, ở đó có mấy điểm du lịch sinh thái không xa nhau lắm. Bạn nhỏ quanh chỗ em vẫn thường xuyên rủ nhau đi vào mỗi kỳ nghỉ bằng cách đó...

Theo sự chỉ dẫn của chị béo, xuống bến xe, tôi lên luôn xe buýt để vào Buôn Đôn. Trời Tây nguyên cuối tháng ba xanh cao tưởng như trống rỗng. Đường vào Buôn Đôn khá băng phẳng, tưởng lên Cao

Nguyên là lên rừng, hoá ra sự tưởng tượng của tôi trước đây sai thực tế. Những khu dân cư của người Kinh còn có màu xanh của vườn cà phê hoặc tiêu nằm dưới tán xum xuê của cây ăn trái. Khu dân cư của đồng bào dân tộc thiểu số thì buồn thảm làm sao: cây cối xác xơ trơ ra những cành gầy guộc đen đúa; nhà cửa lúp xúp, cái thì nằm trệt dưới đất, cái thì chọi voi trên sàn, thứ làm bằng gỗ có mà thứ thung vách bằng phên liếp cũng có, nhiều nhà trông giống như bị bỏ hoang. Máy vị ngồi gần tôi (có lẽ cũng là khách du lịch) bảo nhau: “Cùng một điều kiện môi trường về đất đai, khí hậu như nhau, tại sao lại có tình trạng khác biệt như vậy?”. “Thì một bên biết tính toán đầu tư và tích luỹ, một bên chẳng cần biết ngày mai mình sẽ sống như thế nào cho nên nó mới thế.” Tôi giật mình. Họ đang nói về tôi hay là nói về cảnh bên ngoài kia? Cũng kinh doanh mà sao người ta thì ngày một phát triển, còn tôi ngày một cùng quẫn? Nỗi thảm thê của một kẻ vừa bị phá sản lại trỗi dậy. Tôi đang đi vào cuộc thường ngoạn trước khi già từ cuộc sống. Đi để rồi chết.

Trung tâm du lịch Buôn Đôn đón chào tôi bằng một đàn voi rậm rịch bước. Trên lưng mỗi con, ngắt ngưởng ba vài vị khách lắc lư theo nhịp chân loài vật có thân hình đồ sộ. Họ đang “lên voi” còn tôi “xuống chó”. Cái đầu lạnh của một kẻ kinh doanh khiến tôi

giấu được nỗi xa xót trong lòng. Tôi nhập vào một đoàn du khách để vào nhà trưng bày truyền thống, lân la ghé vào những gian hàng bán đồ lưu niệm, theo chân dòng người xuống cầu treo... Tôi trở thành một kẻ lảng du vô tư từ lúc nào không biết. Nỗi đau đời trở lại, khi Buôn Đôn chập choạng bóng chiều, du khách đã xong một ngày thường ngoạn.

Từ sàn gỗ được làm giữa dòng Srê Pôk, ẩn mình trong vòm si nước với ngàn triệu rễ rủ dài, tôi thẫn thờ bước lên cầu treo. Chiếc cầu khẽ rung rinh. Tới giữa cầu, nhìn dòng nước cuồn cuộn chảy dưới chân, một ý nghĩ chợt loé lên: từ trên này, lao xuống chừng vài mét, có thể sẽ chết ngay vì đập đầu vào đá dưới đáy nước kia, dòng Srê Pôk đang cuồn cuộn chảy sẽ cuốn trôi như chiếc lá. Một cái chết khá hay ho nhỉ dòng sông chảy ngược từ đông sang tây. Biết đâu thân xác tôi lại được phiêu du đến Biển Hồ của Cam pu chia rồi theo dòng Mê Kong tan rã ra để hòa với Cửu Long giang theo về biển lớn?

Để che dấu tung tích, tôi đi vào đảo, đặt chiếc túi đựng quần áo lên chiếc bàn nhỏ; lục tìm những giấy tờ tùy thân, bỏ dưới chân chiếc ghế gỗ nơi khác, coi như đó là những thứ do khách tham quan vô ý bỏ quên hoặc đánh rơi. Phải kỹ như vậy vì tôi tính rằng nếu như nhớ đâu ngày mai ai có thể phát hiện ra thân

xác tôi mắc kẹt vào rễ cây, hoặc dạt bờ, hay lênh đênh giữa dòng... cũng không biết nổi tôi là ai và vì sao chết. Xong việc nghi binh hoàn hảo, tôi thanh thản quay lại vị trí đã chọn làm nơi quyên sinh lý tưởng.

Dang định nhún chân, co tay để vượt khỏi dây vịn thì một đôi trai gái bước lên cầu. Lại gặp “kì đà cản mũi”. Tôi phải làm ra vẻ như một du khách thành thời vịn dây treo, ngắm trời ngắm rừng. Chúng nó vô tư nhí nhảnh. Thằng con trai choái rộng chân, đậm mạnh nhịp bước làm chiếc cầu dung đưa chao đảo, đứa con gái giả vờ sợ hãi để ôm lấy thằng con trai và la lên oai oái. Hai đứa có dịp để dắt díu nhau đi trên cầu. Đến gần tôi, chàng thanh niên chợt buông lời cô bạn gái, bước vượt lên, chìa ra chiếc máy ảnh: “Chú chụp giùm con vài kiểu” rồi quay lại với bạn của mình. Chối không đành, tôi giương máy ảnh lên và nheo mắt, ngắm. “Ánh sáng yếu lắm, chụp không đẹp đâu!”. Tôi khuyên đôi bạn trẻ, một phần vì muốn chúng cuốn xéo cho nhanh, một phần vì không muốn họ đang đẹp đôi thế này mà lại có những tấm ảnh chẳng ra gì như số phận của tôi. “Còn nước còn tát chú à! Không rõ nét nhưng ai nhìn vô cũng biết đó là hai đứa tụi con là được.” Tưởng là chỉ chụp một hai kiểu cho xong việc, nào ngờ cô gái hỏi: “Chú đi du lịch có một mình à?”. “Ừ, đi một mình”. “Vậy thì

phiên chú giúp tụi con luôn một thể.” Anh con trai nháy mắt cười: “*Cô ấy thích kiểu hình nào cũng phải có đủ cả hai tụi con*”. Lãng mạn quá. Thì đành chiều, tôi giúp chúng chụp hết kiểu nọ kiểu kia tới khi màn hình của máy chỉ còn bóng tối thì mới thôi.

Chờ cho đôi uyên ương đi khuất hẳn, tôi sẽ tiếp tục với dự kiến của mình. Ngày mai, giả sử đôi ấy có nhìn thấy xác tôi được kéo lên bờ cũng không thể nhận ra được đó là người đã giúp mình ghi lại những khoảnh khắc ở cầu treo. Chiếc cầu rung rinh theo nhịp bước và tiếng cười của đôi bạn trẻ. Dưới chân tôi, tiếng nước chảy réo rất gợi mời về với kiếp phù sinh. Một làn gió thoảng qua, tán lá si nước rì rào như thúc dục: “*Đủ rồi, sống như thế là đủ rồi...*”.

Tôi nắm chặt tay vào dây vịn, nhắm mắt, nhún chân. Chỉ cần một cái bật thật mạnh của đôi chân cùng sự co rút của đôi tay là tôi sẽ văng ra khỏi cầu, đầu cắm xuống nước rồi va vào hòn đá dưới kia. *Một... Hai... Xin vĩnh biệt kiếp người!...*

Chưa kịp đếm đến ba thì anh chàng thanh niên sầm sập quay lại: “*Chú ơi! Nghe nói ngoài kia người ta đang làm một cái lề. Chú đi cùng chúng cháu cho vui. Đấy, họ bắt đầu rồi, chú nghe thấy không?*”.

Một luồng âm thanh lạ vẳng đến. Không phải tiếng của nước. Càng không phải tiếng của gió. Nó

như từ sâu thăm trong lòng đất vọng lên. Lại như từ trên cõi cao vời rót xuống. Thứ âm thanh như nét cọ của bậc họa sĩ tài hoa đang vẽ vào bức tranh bầu trời đen. Nó hiện hữu đầy mà lại như từ cõi thâm u của quá khứ và của cả những ẩn số của tương lai... Luồng âm thanh lạ khiến đôi chân tôi đứng thẳng lên, đôi tay buông lơi dây vịn. Tôi đóng tai lắng nghe để có tìm hiểu xem đó là âm thanh gì và từ đâu tới. Rồi như có ma lực cuốn hút, tôi rảo bước theo anh bạn trẻ mới quen, hướng về nơi xuất phát âm thanh thôi miên kia.

Một đám đông đứng ngồi lố nhố, túm tụm trên bãi đất rộng, ở giữa là đống lửa đang ngùn ngụt cháy. Chung quanh họ là những ngôi nhà nhỏ bé, những ngôi nhà mồ dành cho người đã về thế giới bên kia. Họ đang làm lễ bỏ mà cho người đã chết để hồn người chết được tự do luân hồi, và người sống thôi nhắc nhớ về quá khứ vui buồn với người đã chết. Trong ánh lửa bập bùng, bóng dáng họ cũng chập chờn như bầy ma đang luân vũ. Thì ra âm thanh mà tôi đang dò tìm lại được phát ra từ đó. Âm thanh của dàn chiêng. Tôi đã từng nghe dài, đọc báo, xem qua ti vi về việc Không gian văn hóa cổng chiêng Tây Nguyên được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của thế giới. Nhưng cái âm thanh mà tôi nghe được do người ta thu âm rồi phát lại thì chỉ nghe thấy những tiếng beng beng như trẻ con gõ

nghịch vào một tấm kim loại, nó khô khan, vô cảm (có lẽ do máy ghi âm ở gần chiếc chiêng nào thì âm thanh chiêng ấy át các chiêng khác). Xem ti vi, cũng cảnh cồng chiêng nhưng đã bị dàn dựng quá chuẩn theo cách cảm cách nghĩ của riêng các nhà tổ chức và các đạo diễn, rồi góc nhìn của các nhà quay phim nên thấy có sự nhàn nhạt. Chỉ tới bây giờ, tận mắt chứng kiến một dàn chiêng 11 cái đang hoà tấu, âm thanh nọ đuổi theo âm thanh kia, quần quýt lấy nhau, lồng vào nhau, tôn tạo nhau... 11 nghệ nhân chính thống, ngồi trên khúc cây kê trên đá, đôi đùi tràn thành giá đỡ chiêng, đang say mê gõ, không vì một chút tiền bồi dưỡng, không vì sự biểu diễn, chỉ biết tấu lên những âm thanh bằng sự muôn giải toả nỗi lòng mình với người đang sống và với người đã chết. Bản nhạc của dàn chiêng được thoát lên bằng những cảm xúc thật sự. Những người không trong dàn chiêng, túm tụm thành nhóm, ngồi rì rầm nói chuyện; ai uống rượu, cứ vin cần ở mấy chiếc ché được buộc vào cột gần đồng lửa, ché rượu vơi lại đầy nhờ người ngồi tức trực chế thêm nước nguồn từ những vỏ trái bầu khô; ai muốn ăn, cứ bốc cơm và thịt trên đám lá chuối gần đó. Đã có người mệt mỏi hoặc say rượu nên ngả mình trên bãi cỏ ngủ ngon lành. Đã có đôi trai gái rủ nhau tách khỏi đám đông, đi vào phía sau những ngôi mộ để tình tự...

Đang mê mẩn với những gì được mắt thấy tai nghe, bỗng một bàn tay nắm lấy cổ tay tôi. Bàn tay của người chuyên cầm những cán rìu cán cuốc để làm những công việc nặng nhọc. Nhưng tiếng nói bên tai tôi lại rất dịu dàng của một người con gái: “*Vào uống đi!*” Một lời mời không thể từ chối. Cô gái dắt tôi đến bên một ché rượu, ông già đang ngồi bên ché cầm cần chuyên vào tay tôi. “*Uống đi. Bao giờ nước cạn chạm tới cái lạt ở trong ché mới được thôi, nếu uống được nhiều hơn càng tốt - Vừa rót nước từ trong trái bầu cho đến khi nước ngang miệng ché, cô gái vừa chỉ dẫn - Khi nào có người vào đỡ cần thì mới được buông tay. Phong tục người đồng bào mình là thế.*” Chẳng hiểu tôi say bởi rượu hay say vì chất mộc mạc của người tiếp rượu mà khi đứng lên để bước ra hoà nhập với đám đông, chân cứ liêu xiêu.

Đêm ấy, hình như tôi cũng bốc cơm trên lá chuối, cũng nắm tay mọi người đi vòng xoang quanh đống lửa, cũng lăn ra trên thảm cỏ... Bởi vì khi mở mắt ra, trời đã tang tảng sáng, chung quanh tôi, người nắm người ngồi, người cầm cần uống rượu, dàn chiêng vẫn vang lên... Không phải trong mơ bởi sự thôi miên nào. Rất thật. Những con người chân trần, mặt đen đúa đầy nét khắc khổ, tóc nâu và mắt nâu bởi nắng gió đại ngàn, và cả những ngôi nhà mồ cùng các

tượng gỗ lặng im kia nữa... đang ở rất gần. Trong khó khăn, gian khổ, khắc nghiệt nhưng họ vẫn tồn tại và yêu cuộc sống.

Tôi lặng lẽ rời đám đông. Bây giờ tôi chưa muốn chết ngay, vì tiền vẫn còn nhiều, tự nhủ phải hưởng thụ đến bao giờ hết tiền trong túi thì chết cũng không muộn, chõ để chết đã định sẵn rồi.

Rất may, những đồ đạc mà tôi bỏ lại trên đảo vẫn còn đủ.

Lững thững bước, chưa biết đi đâu, mong có đoàn khách để hoà vào cùng đi với họ nhưng trời còn quá sớm, đôi thanh niên hôm qua chắc còn đang ngủ vùi trong một căn nhà sàn nhỏ nào đó. Khu du lịch vắng lặng, chỉ có mấy nhân viên đang làm vệ sinh hoặc sắp xếp chuẩn bị đón khách; mấy con voi ngoài bãi thành thời dùng vòi guội mía để nạp nhiên liệu sẵn sàng cho một ngày lao động. Mới sáng sớm mà trời đã oi nồng.

Chuyến xe buýt đầu tiên từ Buôn Ma Thuột xuất hiện, đỗ xuống vài vị khách. Tôi “A” lên trong niềm vui của kẻ bơ vơ nơi xứ lạ bỗng được gặp người quen. Người quen ấy chính là chị béo đã cùng hàng ghế trên chiếc xe Bắc - Nam. Hôm nay chị mặc bộ đồ thể thao như một vận động viên ten nít, vẻ sò sè của

người đàn bà buôn đường dài biến mất, trước mắt tôi là một phụ nữ khoẻ khoắn, chắc lắn với bộ ngực đầy đà khá gợi cảm và cặp giò hơi quá khổ nhưng lại nõn nà. Chị không già như tôi đã tưởng, có lẽ bằng hoặc kém tuổi tôi. Thấy tôi, chị béo cũng vui không kém.

- Chị cũng đi du lịch à?

- Anh lặn lội cả ngàn cây số để biết Buôn Đôn, em ở xứ sở này chẳng lẽ lại không dám đi.

- Thế các cháu và ông xã đâu mà đi một mình?

- Cháu nào, ông xã nào? - Chị tròn mắt ngạc nhiên.

- Hôm trên xe, chị chả kể là có ba con và ông xã chạy xe thồ đó thôi!

Nghe tôi nhắc, chị bối rối cụp mắt xuống, giọng buồn buồn:

- À... em xin lỗi nha, em không nhớ trên xe đã nói gì - Rồi chị làng chuyện - Mà này, hôm qua đã đi được nhiều chưa?

Tôi kể sơ sơ mấy điểm tôi đã đến, chị la lên:

- Đi như thế có mà cả tháng cũng chưa biết hết vùng Buôn Trí này.

- Thế đây không phải là Buôn Đôn sao?

- Buôn Đôn là gọi chung cho cả cụm du lịch, cũng giống như Chùa Hương ngoài Bắc vậy. Có ai chỉ đến mỗi động Hương Tích đâu!

Lại một ngày trong Buôn Trí, nhưng hôm nay tôi không cô đơn, không thụ động theo chân các đoàn du khách, tôi đã có chị béo cùng ngao du khắp vùng đất chưa đầy chục cây số vuông. Chúng tôi ghé thăm ngôi nhà cổ đã tồn tại hơn trăm năm mà từ ngôi đến sàn và vách chỉ làm bằng gỗ, mặc dù đã từng phải di dời từ điểm này đến điểm khác. Chúng tôi dò vào cả khu mộ mới cũng như khu mộ cổ để thấy tận mắt những gì người còn sống dành cho những người đã sang thế giới bên kia của đồng bào dân tộc thiểu số ở đây (mặc dù đêm qua tôi đã dự lễ bò mả, nhưng trời tối quá nên không thấy rõ). Chúng tôi leo lên lưng voi để thưởng thức sức mạnh của lòng dũng cảm và trí tuệ con người đã khiến con vật hoang dã không lồ phải quy thuận mà phục vụ. Trên bành voi, tôi và chị đong đưa, ngắt ngư theo nhịp bước chân voi. Tôi không ngờ, một người đàn bà phải buơn chải như chị lại có nước da đẹp đến thế. Dưới cái nắng gay gắt của Cao Nguyên cuối mùa khô, tôi cảm thấy xót xa:

- Sao không mặc đồ dài? Cháy nắng mất.
- Kệ, chẳng mấy khi được thế này.

Rồi chị ngả đầu vào vai tôi, cái ngả đầu cố ý chứ không giống như lúc ngủ gật trên xe. Một luồng xung điện chạy trong cơ thể tôi như thuở thanh niên lần

đầu tiên được chạm vào người yêu. Tôi đặt tay lên cặp đùi trắng nõn để cảm nhận làn da dịu mát, chị giữ lại một hồi rồi khẽ đẩy ra và nói nhỏ: “Để khi khác”. Chúng tôi im lặng trong âm trạng lâng châng, bồng bềnh trên lưng voi.

Chị cùng tôi xuống cầu treo. Bởi bước chân của du khách, bởi lũ thanh niên chọc ghẹo nhau, chiếc cầu dung đưa chòng chành, chị phải níu chặt vào tôi để tôi đi. Chị cười rộn ràng thật hồn nhiên. Trước con mắt của mọi người, tôi và chị giống như đôi vợ chồng thành đạt tìm đến đây để nghỉ ngơi thư giãn.

Chúng tôi băng qua đảo Ay Nô để sang thăm dòng chảy chính của con sông Srê Pôk. Dòng nước trong veo nhưng chảy xiết, thỉnh thoảng gặp ghềnh đá lại duềnh lên, sùi bọt trắng xoá, lung linh dưới ánh mặt trời. Chúng tôi nắm tay nhau lội men bờ, ngược lên phía trên. Nước mát rượi, mát như làn da của chị. Qua một khúc có nhiều cây ma dương mọc chìa ra sông, gặp một bãi đá khá đẹp, chị nhìn tôi cười tinh nghịch, đôi má ửng hồng:

- Nay mà được tắm tiên ở chỗ này thì thích thật.

Ngó nhìn xung quanh, chỉ thấy xa xa có lũ trẻ tràn trề活力 đang nô đùa với sông nước, miệng tôi chợt bật ra một câu hỏi ngốc nghênh:

- Sao chị không đưa các cháu đi cho chúng vui chơi?

Câu hỏi cắt đứt nụ cười tươi non, ánh mắt tinh nghịch cụp xuống, đôi má hồng chuyển sang nhợt nhạt. Sau một tiếng thở dài, chị nói:

- Chẳng lẽ người ta không được nói ra điều hằng mơ ước!

Rồi không thèm vịn vào tôi, chị phăm phăm lội quay trở về. Tôi sững sờ rồi hấp tấp đuổi theo, tới khi lên đến đảo mới kịp để nói lời xin lỗi. Có lẽ thấy việc giận dỗi chẳng ích gì, chị nhoẻn cười: “Với phụ nữ, đừng nên hỏi chuyện gia đình, nếu họ không muốn kể. Mà này, anh khách sáo lắm, cứ gọi em là chị. Chẳng lẽ em già thế sao? Phải gọi là em thì mới thứ lỗi. Nghe chưa!” Tôi bối rối gật đầu, chấp nhận lời đề nghị, rồi mạnh dạn khoác tay em đi dạo trên đảo. Hết ngắm đôi hươu sao lại vòng qua chuồng đà điểu; trêu chọc lũ khỉ và bọn cá sấu...

Chiều xuống nhập nhoạng lúc nào không biết. Khách đã vãn. Các nhân viên khu du lịch lao vào việc thu dọn “bãi chiến trường” sau một ngày khuấy đảo của du khách. Em bước xuống cầu treo, chậm chạp lẩn theo dây vịn, không phải vì sợ ngã. Đến giữa cầu, em dừng lại, nhìn xuống dòng nước, đúng nơi tôi đã

chọn vào buổi chiều hôm qua, khẽ thở dài, bần thần một hồi rồi lại vui vẻ kéo tay tôi chạy ào lên bờ.

Em đưa chứng minh nhân dân cho tôi để vào bàn lễ tân thuê phòng nghỉ. Thì ra em còn kém tuổi tôi. Thật may, vẫn còn một phòng. Chúng tôi sẽ tá túc trong một căn nhà sàn chừng 15 mét vuông bên mép hồ.

Đêm Buôn Đôn huyền diệu. Ánh trăng non len lỏi qua khe ván đủ để cho tôi chiêm ngưỡng những đường cong viên mãn của em. Tôi trong tâm trạng phấn khích của kẻ xác định rằng phải hưởng thụ cho hết mình để mà chết. Em mạnh mẽ đón nhận một cách chủ động đầy hứng khởi. Sàn gỗ rung lên bần bật. Cả hai cùng cuồng nhiệt tưởng như không biết đến mệt mỏi. Thời còn thịnh đạt, muôn dẽ bè làm ăn, thỉnh thoảng tôi vẫn phải dắt các vị công quyền đi tìm cảm giác lạ nhưng chưa bao giờ có được nỗi khoái cảm như lúc này... Bên ngoài, gió ì ào thổi khiến mái tranh dây lên đành đạch, dòng Srê Pôk réo rất ghen tị, sóng dưới hồ cũng hồn hển vỗ lóc bóc vào bờ...

Sau cơn đê mê, em gói đầu lên ngực tôi, thồn thức: “Anh biết không, hồi chiều em đã chọn cho mình một chỗ chết.” “Bậy nào. Làm sao lại phải chết?”. “Năm em 18 tuổi, gia đình làm ăn đổ bể, ba thắt cổ tự tử, má buồn đau sinh bệnh rồi mất, nợ nần chồng chất. Lũ con trai trước kia xúm xít quanh em

*thấy lấy em về là phải rước thêm cục nợ nên làng
tránh. Em tự hứa với mình rằng phải buơn chải để
trả nợ cho ba má xong sẽ chết cho thoát cõi đời đen
đen. Gần 20 năm lăn lộn thương trường, chuyển hàng
vừa rồi mới hết nợ. Em tinh trước khi chết phải chơi
hết mình... Còn chuyện em có một lũ con với ông
chồng xoàng xĩnh, chỉ là mơ ước... Em bây giờ vẫn
sống độc thân... Nhưng sau khi đến đây, được thấy
những điều thú vị, được gặp anh... em lại thiết tha
yêu cuộc sống..."*

Tôi ghì chặt em, muôn em nhập vào tim tôi để
em hiểu rõ hoàn cảnh của tôi...

Trời ơi, phận gái như em... lẽ nào tôi đón hèn
đến thế!

Tôi phải sống. Phải sống để trả nợ những người
tôi chưa trả hết. Phải sống để trả nợ những xuân ngọc
của mình đã gây ra cho chính mình. Phải sống để
được tận hưởng những điều thú vị còn đang tiềm
ẩn... Chợt nhớ lời của anh chàng thanh niên chiều
qua: còn nước còn tát. Tôi mới mệt tài sản chứ chưa
phải là mất tất cả, vẫn còn đôi bàn tay, vẫn còn sức
lực, vẫn còn nhiều lăm ở cuộc sống này... Mà điều
quý giá nhất là tôi còn có em.

BMT 2007

NGƯỜI ĐÊO TƯỢNG NHÀ MỒ

- Y Ben có thư nhé!

Nghe tiếng gọi bên ngoài, cả nhà chạy túa ra sàn. Mấy đứa trẻ vẫn bê theo tô cơm. Có đứa vừa chạy vừa đút vội miếng ăn nên cơm dính lên cả đầu mũi và hai bên mép. Một vài đứa ngơ ngác hết nhìn những người trong gia đình lại nhìn người bưu tá đang ngồi chỉnh chẹn trên xe máy - sát chân cầu thang - lục lọi chiếc túi đầy những giấy tờ gồm báo chí và phong thư.

Người bưu tá cũng ngơ ngác không kém với hơn hai chục gương mặt cùng những cặp mắt tò mò nửa tin nửa ngờ, rồi đặt câu hỏi thay cho lũ trẻ:

- Ai là Y Ben? Nhà này không có ai là Y Ben à?

Phải có người đẩy vào lưng, ông già mới lập cập bước ra, vịn vào đôi bầu vú cầu thang, xuống:

- Tôi, tôi là Y Ben...

- Ông nhận thư đi! Tìm đến được địa chỉ này phát mệt. Đi năm lần bảy lượt, hỏi không ra. Phải nhờ đến chỗ quản lý hộ khẩu hộ tịch...

Cần nhẫn cho thỏa nỗi bức bối vì sự khó khăn
vất vả của mình xong, người bưu tá mới rờ ga, lặng
lách trên con đường lổng nhổng đá và những ổ gà
lầy lội.

Trên sàn trước, mọi người hồi hộp chờ. Ông
già vẫn đứng dưới sân, đang sững sờ lật qua lật lại
cái bì thư. Lần đầu tiên ông có thư, cũng như lần
đầu tiên lũ trẻ biết aê (ông) của mình còn được gọi
là Y Ben.

Ben - cái tên của ông đã xa lắc xa lơ như lời
khan, nó bồng bềnh và chập chờn như ánh lửa trên
bếp gian gah sàn khách đêm đêm - người ta, ngay
chính cả ông, đã bỏ quên nó, coi nó như một cái
rãy đã không còn cho ngọn bầu bí bụ bãm, cho trái
bắp to và bông lúa mẩy hạt. Sau lễ thổi tai đứa con
gái đầu lòng, cả buôn này gọi ông là ama Loang -
cha của Loang. Rồi con Loang bắt chồng, sinh ra
thằng Loắt, bà con lại gọi ông là aê Loắt - ông của
Loắt. Vợ ông cũng đang được mọi người gọi là
aduôn Loắt. Cái tên Y Ben của ông giống như
mảnh rãy cũ, người ta chỉ quay về làm khi cái rãy
đang trống tría đã đến lúc cần phải nghỉ ngơi. Cái
tên ấy trong cái buôn Puăń này không ai nhắc tới
đã hơn mấy chục mùa rãy, và có lẽ sẽ chỉ được
nhắc tới sau khi ông chết, rồi được gia đình làm lễ

bỏ mả, bà mụ gọi ra trong lẽ thổi tai để đặt tên cho một đứa trẻ.

- Thư nói gì vậy?

Vợ ông hỏi. Một câu hỏi quá thừa. Ai cũng biết rằng ông không đọc được chữ. Nhưng lời của vợ kéo ông về với thực tại, ông lại lật đật leo lên sàn, đưa thư cho lũ trẻ. Mọi người xúm vào xem.

- Thư này là của Sở Văn hóa Thông tin gửi. Là quá hè. Ở tít tận trên tinh mà người ta...

Mọi người lại hồi hộp chờ đợi xem trong thư nói gì.

Ô, người ta mời ông đi dự trại điêu khắc tượng gỗ. “*Khi đi, mang theo dụng cụ và tư trang cá nhân. Ban tổ chức sẽ trợ cấp tiền ăn ở, đi lại cho các nghệ nhân... Các tác phẩm sáng tác tại trại sẽ được trưng bày triển lãm và trở thành tài sản vô giá của đơn vị...*”. Mọi người giànhanh nhau đọc. Ông nghe tiếng được tiếng mất. Nhưng niềm hân diện nhất là lần đầu tiên ông được gọi là “nghệ nhân điêu khắc tượng gỗ”. Buôn Puăn này, các buôn quanh vùng không ai gọi ông như thế, dù ai cũng biết trước đây ông là một tay rìu khéo léo trong các lẽ bỏ mả. Người cán bộ cấp tỉnh, có con dấu đỏ chót, đã gọi ông là nghệ nhân. Nghe sướng tai quá!

- Thư này gửi đã cách nay hơn chục ngày rồi. Chiều mai họ bắt đầu đón tiếp để đưa về trại. Ngày mốt là người ta khai mạc. Ama có đi không? - Một đứa con ông hỏi.

- Ông đi thì ai hái cà phê? Rồi lại còn cắt cành nữa chứ? Tiền thuê công bây giờ đất lấm. Tám chục ngàn một ngày mà chưa chắc đã kiếm được người làm đâu! - Aduôn Loắt lên tiếng. Bà nửa muốn cho chồng đi, nửa muốn giữ ở nhà.

*

Tin aê Loắt được người trên tinh gọi là "nghệ nhân điêu khắc tượng nhà mồ" và mời đi dự trại sáng tác tượng gỗ tận Buôn Đôn nhanh chóng loang ra khắp buôn Puăń.

Cái tin này được bắt đầu từ thằng Y Loắt. Khi ông nó lập cập leo lên sàn đưa thư cho mọi người đọc, nó cũng ghé đầu vào xem, chỉ cần thấy con dấu đỏ chót phía dưới tờ giấy mời và nghe bập bõm là đủ. Người trong nhà chưa cầm xem hết lượt, nó đã quăng vội tô cơm mới voi đi vài miếng xuống sàn, không cần xuống theo lối cầu thang, đu mình nhảy phốc xuống đất, ù chạy tìm lũ bạn để khoe niềm vinh dự tự hào về ông của mình:

- Aê tao được người trên tinh gọi là nghệ nhân, rồi mời đi đến chỗ làm tượng gỗ...

Nhiều đứa tin ngay, cười chia vui với nó. Nhưng cũng có những đứa còn tỏ vẻ nghi ngờ. Nó phải hạ tiếp mối nghi ngờ ấy:

- Cái giấy mời có con dấu đỏ hẳn hoi nhé!

Thêm vài cái đầu nữa gật để tỏ vẻ đã tin. Nhưng vẫn còn một vài ánh mắt lơ đãng kèm theo cái môi dưới trề ra như muốn ngụ ý rằng: "Mày chỉ có bịa chuyện...". Thằng Loắt thấy mình bị xúc phạm ghê gớm. Nó không cần giữ gìn gì nữa, nhưng cũng làm như không thèm nói với những đứa kia, chỉ nói với những đứa đã tin nó bằng tâm trạng cóc cần:

- Cái giấy ấy gọi aê tao là Y Ben Knul...

Thái độ của nó không có tác dụng bằng lời của nó. Tất cả chong mắt chữ A, tròn mồm chữ O lên. Lần đầu tiên được nghe một cái tên rất lạ. Sự ngạc nhiên khi khám phá được tên thổi tai của một người già trong buôn. Thì ra aê Loắt nhận cái tên mà bà mụ gọi ra khi mới chào đời là Y Ben! Từ khi được sinh ra rồi nhận biết được người nợ người kia, chúng chỉ quen gọi ông của Y Loắt là aê Loắt (ông của Loắt). Những đứa lớn hơn một vài mùa rãy, có hiểu đời hơn nó một ngón tay cũng chỉ biết aê Loắt còn được gọi là ama Loang (cha của H'Loang - mẹ của Loắt bây giờ)...

Nhưng thằng Loắt tệ quá, nó dám gọi cái tên của người già - chính ông nội nó - có từ khi thè lưỡi nhận giọt sương thiêng trên quả cà trong tay bà mụ! Cái tên ấy, tập tục bắt phải quên khi người ta đã có đứa con đầu lòng, rồi lại càng quên khi có đứa cháu nội (tức là khi thằng Loắt chào đời và làm xong lễ thổi tai); biết đâu khi đứa em gái của thằng Loắt bắt chồng, rồi có con, aê Loắt lại được thay bằng một cái tên khác! Ôi, cái tên của con người ta cũng giống như cái nhà sàn, cứ mỗi lần trong gia đình có một đứa con gái bắt chồng lại nối thêm một khúc, gian gah (nơi bếp khách) chỉ có một - cố định - và mỗi ngày mỗi cũ, nhưng gian ôk phải thêm, khiến căn nhà dài mãi theo mỗi lần có con gái bắt chồng... Cái tên Y Ben Knul của ông nội thằng Y Loắt đã cũ như gian gah nhà nó: cột kèo đã mục ruỗng, phen vách đã mối mọt, sàn nứa đã ảm đạm... chỉ chờ ngày thay. Cái tên Y Ben Knul của aê Loắt như cái rẫy đã trồng triền mòn mòn: lúa bắp không cho nhiều hạt, bầu bí không cho trái lớn, con heo con hoẵng đã quen đường về phá... nên phải chuyển sang làm rẫy mới. Cái tên Y Ben Knul như vết rìu bập vào gốc cây để nhận cây ấy đã có chủ sở hữu nhưng lâu ngày nên dấu vết theo luật đầu rìu bị mất đi... Người ta có thể dỡ bỏ gian

gah cũ để làm lại gian gah mới khi không còn sử dụng được; người ta có thể quay về làm trên mảnh rãy cũ khi con heo con hoảng đã chán lối vào rãy hoang; người ta có quyền bập rìu vào gốc cây khi không thấy dấu vết đầu rìu... cái tên Y Ben, người ta chỉ có thể và chỉ có quyền nhắc đến khi đã làm xong lẽ bỏ mả cho aê Loắt.

Thằng Loắt dám nhắc đến cái tên thổi tai của ông nội nó là sự chẳng vừa nhưng điều đó lại là một yếu tố hết sức hùng hồn khiến đứa nào chưa tin lời nó thì cũng phải tin thật sự. Chúng đem chuyện aê Loắt được người cấp Tỉnh gọi là "nghệ nhân" mời đi Trại điêu khắc tượng gỗ nhà mồ về kể cho người lớn. Cũng có những người chưa chịu tin ngay. Lập tức sẽ bắt gặp thái độ phồng má trộn mắt của bọn trẻ: "Thằng Loắt nói rõ tên của aê Loắt còn được người ta gọi theo cái tên trong lẽ thổi tai là..." chúng nó chỉ nói được đến vậy đã bị người lớn xua tay ra hiệu: "Tin rồi, tin rồi" hoặc bị một bàn tay người lớn bit miệng với hàm nghĩa: "Tin rồi, đừng nói nữa, không là có lỗi đấy!".

Sự kiện aê Loắt được gọi là nghệ nhân và được mời đi Trại điêu khắc tượng nhà mồ như gió trong rừng, như nước dưới suối, như thú buỗi động rừng... cứ lan truyền khắp buôn Puăn. Nó lấp loáng

trên tấm lưng trần đẫm mồ hôi của cánh đàn ông sau một ngày vất vả nương rãy từ nhà xuống bến tắm, rồi ì oạp cùng những cơn sóng vỗ vào vào da thịt và bờ đá, tong tống nhỏ giọt từ bến tắm về nhà. Nó lóc cóc theo tiếng trái bầu khô của cánh phụ nữ từ nhà xuống bến lấy nước, chảy tràn theo nước từ đầu xuống ngực, xuống đùi, rồi bì bôp theo tiếng giặt m'yêng áo khô, lại óc ách theo bầu nước leo ngược con dốc về buôn. Nó lao xao cuối sàn khi những người phụ nữ chuẩn bị bữa ăn cuối ngày. Nó chen vào tiếng lanh canh của bát đũa trong bữa cơm tối. Nó như những bông cỏ đuôi chồn, cỏ hôi, cỏ dớn... theo người và theo gió vung vãi mọi lúc, mọi nơi.

*

Bóng đêm như con trăn đã quá no mồi trườn một cách chậm chạp, thế rồi cũng đến. Trong nhà đã bật đèn, ti vi đã phát chương trình thời sự. Aê Loắt vẫn ngồi im lìm trước sàn. Những đợt gió đầu mùa khô ràn rạt thổi qua đồi cỏ tranh, giật tấm phên vách nhà rung lên đành đạch, vỗ vào mái tôn ầm ầm như gõ trống. Đầu điếu thuốc trên tay ông cũng bị gió làm cho ngún đỏ như thể đang có người hút.

Ngày trước, Ben có tài đẽo tượng nhà mồ, tiếng nức truyền sang cả buôn đông buôn tây. Mùa bỗn mả, với cây rìu trên vai, có khi cả tháng ăn uống ngoài bãi mả. Đói, bốc cơm trên lá chuối; khát, hút rượu trong ché; muốn ăn thịt, lấy dao xẻo một miếng từ con trâu hay con heo đã giết, hơ lên lửa; mệt, rúc vào giữa đám người nằm ngắn ngang, đánh một giấc say xưa. Khi cái thằng con trai trong người trỗi dậy, sà vào cánh phụ nữ đang rúc rích với nhau, lợi dụng bóng đêm, sờ soạng, nắn bóp cho thỏa mãn, nếu muốn hơn thì kéo một cô nào đó ra rừng để cả hai cùng hào hển trong tiếng chiêng nói chuyện với các yang, kể lể với người đang ở thế giới Atâu... Rồi ngày hôm sau lại vung rìu vặt những phần thừa của cây gỗ, giữ lại những gì mà người sống muốn nhắc với người đã chết: "Người đã như khói bay lên trời, như nước thẩm vào đất. Hồn trước đây đậu cành sung, ngụ cành đa. Nay làm lễ bỏ mả cho hồn được về buôn Atâu của aduôn Sun aduôn Đai. Chúng tôi dựng những bức tượng quanh mộ này để nhắc hồn rằng dù hồn có đi đâu cũng nhớ lúc hồn còn là người, cùng chúng tôi đi rẫy, uống rượu, buồn vui... Chúng tôi muốn hồn sau khi hóa thân bảy lần thì trở thành giọt sương để nhập vào đứa trẻ trong lề thổi tai, về với kiếp làm

người...”. Những khúc gỗ được đẽo gọt giúp người sống nói chuyện với người đã chết.

Ngày trước, ông có lần đi tắm với tôi, ông thè lưỡi trêu tôi. Miệng ông trơ ra mấy cái răng lởm khởm, cái rót nước dưới bụng ông thì thông xuống, ngoặt ngoẹo mà vẫn to như cổ tay, trông buồn cười lắm. Vậy thì tôi đẽo khúc gỗ này thành hình ông đang trần truồng ngày ấy để hồn ông nhớ.

Hồi bà còn sống, tôi thấy bà nhiều buồn út vui. Bà thường hay ngồi đầu sàn vào những chiều chạng vạng, hai tay ôm mặt, mắt nhìn xa xăm. Nay tôi gọt cây này cái hình ảnh ấy.

Mày đã nhiều lần cùng tao đi bắt chim bẫy thú, bức tượng này nhiều chim thú lắm, là tao muốn nhắc mày nhanh chóng về với con người để lại cùng tao đi bẫy thú bắt chim.

Tôi gặp chị trên rãy. Lúc ấy chị vừa địu con vừa cuốc cỏ. Thằng bé ngâm một bên vú, cái vú còn lại thì căng tròn như trái đu đủ. Tôi thèm được làm như thằng con chị, vừa bú vừa vân vê cái vú kia. Giờ chị đã chết rồi mà tôi vẫn còn thèm...

Còn ông. Hồi trước tôi ghét ông lắm. Lúc nào mặt cũng khoằm khoặm. Tôi làm hình con khỉ cho bõ tức. Tôi sẽ lấy than vẽ vào mặt con khỉ. Tôi sẽ

lấy màu đỏ vẽ lên mắt con khỉ. Ông như một con khỉ đang khóc chảy máu mắt. Nếu ông trở lại làm người thì đừng như trước nữa!

Mùa bỗ mả ấy, nhiều lần anh cùng em sau mấy câu ei rei, chúng ta dắt nhau vào rừng làm chuyện vợ chồng. Không lấy được nhau, anh buồn, em cũng buồn, mặc dù thỉnh thoảng hai chúng mình vẫn lén lút trên chòi rẫy hoặc trong rừng vắng. Nay anh đeo tượng đôi trai gái đang làm cái chuyện như chúng mình hồi em còn sống. Mong chúng mình được như tượng, cứ thoái mái hưởng thụ sự sung sướng giữa trời đất bao la...

Cứ thế, nhớ người còn sống thế nào, Ben đeo những khúc gỗ thành tượng như thế nấy để dựng quanh nhà mồ. Mỗi mồ có thể là một tượng, có thể là ba bốn tượng. Bao nhiêu khúc gỗ đã qua tay để thành tượng, không nhớ nổi. Đáng lẽ còn nhiều tượng nữa, nhưng Nhà nước không cho chặt cây vì chặt cây là phá rừng; rồi tôn giáo cũng đòi xóa tập tục cũ, trong đó có lễ bỏ mả... Bây giờ người ta xây mộ cho người chết. Những gạch, cát, xi măng thay thế cho tượng nhà mồ. Hồn người chết lên thiên đàng hay sa xuống địa ngục đều không có lời nhắc nhớ lúc còn làm kiếp người...

Chương trình phim truyện trên ti vi đã hết. Lũ trẻ đã ngủ. Tất cả mọi người trong buôn cũng đã ngủ để chuẩn bị cho ngày mai có sức mà đi rẫy. Chỉ có gió là không ngủ, nó quẩy đạp và hú hét mạnh hơn. Trong đầu aê Loắt cũng như gió. Nó đang quần quại, đang tranh giành nhau vì việc đi hay ở.

Đi ư? Nhưng rẫy cà phê ở nhà đang vào mùa thu hái. Mấy hôm rồi áp thấp nhiệt đới nên mưa nhiều đến nỗi con suối dưới kia đỏ ngầu và dâng lên như muốn cuốn trôi cả cánh rừng, trên ti vi còn thông báo rằng có những con đường bị sạt lở làm tắc nghẽn giao thông, nhiều nhà bị nước cuốn trôi, nhiều người bị mất tích vì lũ... Hôm nay trời mới hửng lên. Cà phê trên rẫy đã chín tím cành, nhiều trái chín quá gấp mưa đã rụng đen dưới gốc. Năm nay, cà phê được giá cao hơn những năm trước, một số nhà trong buôn đã kêu việc bị kẻ xấu đến tuốt trộm. Tiếc lắm. Để có hạt cà phê phải đổ bao công sức và tiền của. Mùa tưới nào cũng có chuyện đánh nhau vì tranh giành chỗ đặt máy bơm nơi nguồn nước. Cha con phải làm chòi, trải bạt, cắt cử người túc trực ngày đêm canh máy, chờ nước đủ bơm tưới cho rẫy...

Không đi? Người ta mời bằng giấy có con dấu đỏ chót, người ta gọi mình là nghệ nhân, người ta

gọi chõ mình đến là trại điêu khắc... Mà cái tay lâu ngày không được đeo gỗ, bỗng nhiên được nhắc đến, nó thèm lắm. Không biết ở trại ấy như thế nào? Có phải là một bāi mả không? Có cồng chiêng và ei rei không? Có thuỷ trâu và rượu cần không? Có đói thì ăn và khát thì uống không? Có trai gái dắt nhau vào rừng không?... Ủ, chuyện gái trai hồi mình còn trẻ thì cũng thích đấy, nhưng bây giờ có cũng được mà không có cũng được. Cứ vui là tốt rồi!

Đi - Không đi... Ở nhà - Đến trại điêu khắc... Thèm được vung rìu vặt gỗ - Rẫy cà phê đang giục hái...

*

Thằng Loắt vui mừng tí tợn bao nhiêu thì aduôn Loắt (bà của Loắt) lo lắng bấy nhiêu. Bà phân vân giữa việc để ông đi trại điêu khắc tượng gỗ hay giữ ông ở nhà. Ông ấy mà đi, bà không tiếc tiền, vì trong giấy mời ghi rõ là người ta sẽ lo cho tiền đi đường, tiền ăn nghỉ, và cả tiền làm tượng nữa. Giả sử người ta không cho thì gia đình cũng không thiếu tiền để ông ấy đi, chỉ cần bán một vài bao cà phê là dư. Nhưng việc nhà nhiều lắm, đang mùa thu hoạch, bây giờ 80.000 đồng một công hái mà cũng khó tìm người để thuê. Trên rẫy, cà phê

đã chín tím cành, mấy hôm trước trời đổ mưa dầm, trái rụng phủ đen mặt đất, trời mới hửng nắng được hai ngày nay, không thu hoạch nhanh, hạt cà sê thâm đen, bán mất giá. Mà cũng cần phải thu hoạch nhanh để còn cắt cành, bẻ chồi, dọn cỏ... kịp tưới cho cây ra hoa. Nhưng giữ ông ấy ở nhà, sợ ông ấy buồn. Người buồn thì cái miệng không muốn ăn, cái mắt không muốn ngủ, cái tay không muốn làm, cái bụng lúc nào cũng như đang bị lũ mối mọt nhấm, cái mặt nặng như đeo đá... bà không muốn ông ấy buồn. Lúc nhận được thư mời, bà cũng đã hỏi ông: "Có đi không?" ông trả lời: "Không biết đâu!". Hồi tối, bà con trong buôn đến chơi để chia vui, cũng nhiều người hỏi: "Có đi không?" ông cười: "Để xem đã". Khi mọi người về hết rồi, bà lại hỏi: "Có đi không?" ông chỉ đáp: "Tuỳ bà." rồi lặng lẽ ra ngồi đầu sàn hút thuốc. Cái đầu thuốc ngún đỏ hết lớp này đến lớp khác, con gà đã gáy lần thứ nhất, rồi lần thứ hai, ông vẫn ngồi bất động. Chắc là ông ấy cũng đang phân vân việc đi hay ở ghê lắm.

Trong căn trần trọc, aduôn Loắt lại nhớ chuyện cũ như cái tuổi của bà. Ngày ấy, aê Loắt còn là chàng thanh niên Y Ben, bà còn là chị dâu của Y Ben, lớn hơn Y Ben mấy mùa rẫy, cứ mỗi

lần nghe tiếng chiêng báo gọi có lẽ bỏ mả, dù là trong buôn hay bên buôn bạn là Y Ben vác rìu đi ngay. Y Ben khéo tay lăm, các khúc gỗ xù xì như thế nhưng chỉ vài lượt ngơi tay rìu là thành hình người, hình chim thú. Cứ mỗi lượt nghỉ tay rìu là lại vào mút một hơi rượu cần trong ché, rồi sà vào đám con gái hát ei rei, hoặc nhập vào dàn chiêng để hoà tiếng... Bọn con gái có nhiều đứa mê Y Ben, chẳng thế mà mỗi đám bỏ mả, Y Ben cũng rủ được đứa nào đó vào rừng, nơi khuất xa ánh lửa, nơi chỉ có âm thanh của tiếng chiêng, của gió, của đại ngàn, của bóng tối... nơi dành riêng để đàn ông đàn bà sấp ngửa yêu nhau.

Ngay cả lẽ bỏ mả cho anh trai - chồng của bà, chết vì rắn cắn - biết là phải chuê nuê, làm cái quai mới thay cho quai gùi đã đứt, làm cái cán mới thay cho cán rìu cũ đã gãy, làm chồng bà thay người anh trai đã chết, nhưng Y Ben vẫn dắt bạn gái vào rừng. Ba đêm bỏ mả, ba đứa con gái khác nhau. Vì Y Ben sẽ phải là chồng của mình, bà theo dõi nên biết cả. Ghen tức nhưng chẳng làm được gì bởi Y Ben chưa phải là chồng của mình. Xong lẽ bỏ mả cho chồng, bà bắt Y Ben phải về ngay nhà mình để làm cây cột dựa, lấy chân thay thế chân châu chấu, lấy em thế chỗ cho người anh đã về buôn Atâu của

người chết. Từ đó bà mong đừng bao giờ có lẽ bỏ mả để Y Ben khỏi vác rùi đến đeo tượng, hết việc dắt con gái vào rừng.

Y Ben phải về làm chồng của bà, không buồn, cũng không vui. Mấy bữa đầu, ngày lặng lẽ theo vợ lên rãy, đêm chui vào gian ôk ngủ sớm, ít nói, ít cười... Nhưng cũng chẳng được bao lâu, như con hoảng đã quen lối xuống suối uống nước, như con heo rừng đã biết đường vào rãy, Y Ben quen hơi để làm chồng của bà. Quen hơi rồi, Y Ben cuồng nhiệt với vợ hơn cả người chồng trước của bà. Lúc nào thích là bất kể. Mặc cho người già còn ngồi bên bếp gian gah và lũ con nít còn đùa giỡn chạy khắp nhà, cái gian ôk của hai vợ chồng vẫn bập bênh sàn nữa. Dù là chòi rãy hay gốc cây trong rừng, hoặc tảng đá bên suối... Y Ben cũng cứ m'ien lật khổ bung, áo tóc quần nhau rối bời. Chẳng thế mà đứa đẻ trước chưa kịp biết đi đã thấy đứa sau đạp lục bục trong bụng, con H'Loang đến tuổi cắp sách đến trường thì dưới nó đã có bốn đứa em lít nhít. Cũng may, nhà nước thành lập nông trường, cả buôn thành công nhân nông trường, cây rừng nhường chỗ cho cây cà phê... và điều bà mong ước đã đến: tục lệ bỏ mả, những người không theo đạo vẫn giữ nhưng chẳng còn gỗ đâu để Y Ben đi đeo

tượng nhà mồ. Bãi đất dành chỗ cho người chết đã lô nhô những ngôi mộ xây bằng gạch và xi măng. Tổ Nữ công của Công đoàn nông trường đến vận động sinh đẻ kế hoạch. Bà hỏi chồng tại sao trước kia đi với nhiều đứa con gái mà chẳng đứa nào có bầu; ông trả lời rằng nhờ có thuốc của bà mụ cho, cứ uống vào thì chẳng lo có con. Vậy là bà tìm bà mụ để xin thuốc, uống nhiều hết đẻ luôn, nên chỉ sinh đến đứa thứ bảy là dừng hẳn.

Nay người Nhà nước gọi ông ấy là nghệ nhân, lại mời ông ấy đi dèo tượng gỗ. Không biết có phải là làm tượng nhà mồ? Có lẽ Nhà nước làm lễ bỏ mả cho ai đó làm chức to trên tỉnh?... Chắc là không rồi, vì họ gọi đó là cái trại điêu khắc tượng gỗ. Nhưng ở cái trại ấy có rượu cần không? Có đánh chiêng không? Có hát ei rei không? Có trai gái đứa nhau vào rừng không?... Nay aê Loắt đã được gần sáu mươi mùa rẫy, việc đổ cây lắn cành lên người bà thưa dần theo tuổi tác, cả mùa rẫy vừa rồi cũng chỉ có hai ba lần làm cái việc đổ cây lắn cành... Nhưng biết đâu do ông ấy chê mình già, đi xa nhà, ông ấy gấp chỗ trẻ hơn thì sao?

Con gà đã gáy lần thứ hai, cái sàn nứa vẫn cột kẹt bởi aduôn Loắt lăn qua lăn lại; ngoài sàn trước, aê Loắt vẫn ngồi với đầu điếu thuốc ngún đỏ.

Mảnh trăng muộn vàng ệch, chênh vênh mái tây
căn nhà dài. Con tắc kè trên cây mít trước nhà sực
tỉnh cơn mơ rúc lên một chùm tiếng lẻ báo hiệu
ngày sắp tới sẽ có nắng...

Aduôn Loắt khẽ bước chân để khỏi khua động
giác của mọi người trong nhà, bà đến bên aê Loắt:

- Ông tính thế nào? Có đi không?

- Tôi nhớ cái tay cầm rìu vặt cây lăm. Đã lâu
rồi không được đẽo gọt, chẳng biết bấy giờ còn làm
được như trước không? Rồi đi thì việc nhà thế nào?
Mà không đi thì người ta lại bảo là mình khinh họ,
không nhận lời mời. Ngày trước, biết ở đâu có lẽ
bỏ mà là tôi tự mang rìu đến, nay người ta mời mà
mình không đi... Mấy hôm rồi xem ti vi, thấy nói
trại sáng tác này cũng là một chương trình của
Festival Văn hoá Cồng chiêng đấy... Thế nào cũng
có đưa hình cái trại này lên ti vi... Tôi mà đi trại
này, cũng được lên ti vi...

Aê Loắt thở dài như gió đang luồn dưới sàn.

Nghe chồng nói sẽ được lên ti vi nếu đi dự trại
sáng tác tượng gỗ, lòng dạ bà bỗng bồn lên. Bà
tưởng tượng ra trên cái màn hình mỗi chiều chỉ
rộng bằng bề ngang chiếc khổ sẽ hiện ra chồng của
mình. Ông ấy sẽ mặc chiếc áo có hàng khuy đồng

với ngực thêu cánh chim grứ đỏ như hoa plang, bận chiếc khố pin ktő do chính tay bà dệt với hàng hoa văn hình con nhện nước, hình hạt mướp, cùng tua rua xanh đỏ... Ông ấy vung rìu để biến khúc gỗ xù xì thành người, thành chim thú. Ông ấy cười, nói trên ti vi khiến người buôn đông biết mặt, người buôn tây biết tên... Ôi, hơn thế nữa, vì cái ti vi thì người ở tận đâu đâu cũng xem... Tự hào lắm! Thế thì phải để ông ấy đi thôi!... Bà không muốn ông đi vì r้าย cà phê của nhà đang đòi phải thu về gấp. Nhưng ông không được đi thì chắc sẽ buồn, đôi tay sẽ lỏng lơ làm việc như người đó. Người Nhà nước đã gọi ông là nghệ nhân, ông mà không đi thì họ sẽ nghĩ là mình khinh họ. Thôi, cứ để ông ấy đi. Biết đâu ông ấy lại được người ta đưa lên ti vi để nhiều người biết mặt giống như những người đánh chiêng, thổi đing năm mà bà đã từng xem. Bà lắng lặng vào nhà chuẩn bị quần áo, không quên những trang phục thổ cẩm để sáng ra aê Loắt lên đường.

Con gà cất tiếng gáy báo sáng. Aduôn Loắt đã thức dậy nhóm lửa nấu cơm chuẩn bị cho một ngày lao động. Thấy sàn trước vẫn đỏ đầu điếu thuốc, bà bước ra:

- ... Cũng phải mất mấy chặng xe đấy... Để tôi hỏi xem có đứa nào trong buôn mình hôm nay lên

phố thì cho ông cùng đi. Nó sẽ giúp ông tìm ra chỗ mà người ta hẹn trong giấy... 15 ngày ở trại, 2 ngày đi và về... cũng hơn nửa một con trăng. Lâu đài!...

*

Trại điêu khắc tượng gỗ nằm ven một hồ nước rộng. Không có một cái mả. Bốn bề là rừng cây tự nhiên chứ không phải là những đồi cà phê bạt ngàn như vùng quê của aê Loắt.

Mấy người ở Ban tổ chức chỉ vào bãi gỗ với những khúc ngắn ngang nằm dưới các tán cây dầu:

- Chỗ này để sáng tác. Các nghệ nhân cứ chọn cây nào ưng ý, phù hợp với đề tài, ý tưởng của mình.

Chẳng cần hiểu sáng tác là gì, đề tài là gì, ý tưởng là gì... có gỗ để được đẽo là thích rồi. Những khúc gỗ lớn gần hết một vòng tay người ôm trở lên đang nằm đó. Không phải nó chờ mình biến nó thành hình hài - cái mà người ta gọi là tượng nhà mồ. Mình đang chờ được vung rìu cho bõ thèm đôi tay mấy chục năm nay phải chịu nhịn.

Hình như những nghệ nhân khác cũng có nỗi niềm như aê Loắt. Họ chẳng cần lựa chọn lâu, gấp gỗ là lao tới, hối hả làm như người khát gấp nước, người đói gấp cơm, trai xa nhà lâu ngày gấp vợ... hùng hục như heo dũi. Không cần để ý rằng chỉ vẫn

khúc gỗ lăn đi một quãng chừng bước chân là tránh được nắng.

Bóc được lớp vỏ của cây gỗ, mồ hôi đã túa ra ướt đầm lưng áo. Vải áo dính vào nách, vào cánh tay nhột nhạt đến khó chịu. Ngày trước, khi còn là Ben, cứ đóng khố cởi trần mà đeo, có mồ hôi là nó thành giọt rơi luôn xuống đất chứ không bị giữ lại như thế này. Nhưng bây giờ mà cởi trần và mặc quần đùi thì sao nhỉ? Hồi sáng, trong lễ khai mạc, ông cán bộ lãnh đạo nói là trại điêu khắc này gồm 10 dân tộc, từ 7 tỉnh thành khác nhau về đây tham dự. Mình làm thế có xấu dân tộc mình, người buôn mình không? Nhưng cứ mặc quần áo thế này thì nhanh mệt. Mệt mà đành phải chịu để giữ lịch sự. Giữ lịch sự thì mất sướng.

Không có người chết, không bỏ mả cho ai, đeo tượng cho mình vậy. Giá ngày bỏ mả cho mình, cũng đồng người đeo tượng như thế này, cũng nhiều khúc gỗ to và đẹp thế này, để nhắc hồn mình nhớ cõi người, nhanh chóng quay trở lại làm người thì ngay đêm đó mình sẽ hóa thành giọt sương nhập vào lễ thổi tai đứa trẻ để tiếp tục làm người, khỏi cần phải theo cái vòng luân hồi bảy lần hết làm con nhện, con ong, con chuồn chuồn nào nữa... Không đeo cho người đã chết thì đeo cho người còn sống vậy. Đeo cho chính mình...

Nghĩ thế, aê Loắt ra sức vung rìu. Lưỡi rìu loang loáng như ánh chớp vẽ những đường cong trong nắng. Các mảnh dăm gỗ văng rào rào, như mưa, như gió thốc đám lá khô... Cả bãi gỗ rộn vang tiếng rìu vặt gỗ.

Bỗng tiếng cưa máy ré lên. Thứ âm thanh chưa bao giờ xảy ra trong lễ bỏ mả. Một nghệ nhân trẻ đang sử dụng chiếc cưa lốc để cắt gỗ, tạc tượng. Lưỡi cưa đi phăm phăm, rạch vào thân gỗ từng nét, từng nét như cầm viên đá hay cành cây vạch vào mặt đất bột, như thằng Loắt - cháu ông - cầm phẩn vẽ lên tấm bảng đen. Vỏ cây tróc ra cuộn tròn như vỏ ốc sên. Mùn gỗ toé ra vung vãi, mù mịt... Chẳng mấy chốc, hình hài tượng đã hiện lên.

Aê Loắt dừng tay, nhiều nghệ nhân khác cũng đang đứng tró mắt nhìn. Nhanh quá, kiểu làm của thế hệ nghệ nhân hiện đại ghê gớm quá! Ngày trước, những người đẽo tượng chỉ biết đến hai thứ dụng cụ để làm là rìu và rựa; sau này, có một số người dùng thêm cái đục, cái bào, cái cưa tay; chưa bao giờ thấy ai dùng cưa máy để làm việc này... lạ quá!

Ô, người ta làm bằng máy, mình làm bằng tay, nếu cứ đứng nhìn người ta, mình không chịu khó làm thì thua mất... Nhưng cũng phải chịu thua thôi!

Mình đã già rồi, lại chỉ biết dùng rìu và rựa! Tuy nhiên đừng để thua nhiều quá... Nghĩ vậy, aê Loắt liền tiếp tục cặm cui với công việc của mình.

*

Những ngày ở trại, luôn có các đoàn phóng viên đến. Họ vác theo lỉnh kỉnh máy móc và dây nhợ. Họ yêu cầu các nghệ nhân mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình để quay phim, chụp ảnh trong lúc làm. Một số nghệ nhân không có đồ truyền thống, phải mượn của Ban tổ chức. May quá, hôm chuẩn bị quần áo cho ông, aduôn Loắt đã gói theo một chiếc áo có thêu cánh chim grứ màu đỏ trên ngực, một chiếc khổ Pin ktő trước kia phải đổi bằng con bò. Bà còn dặn: “Nếu được người ta cho lên ti vi, phải cười thật tươi...”. Ủ, lát nữa họ chĩa cái máy vào ông, ông sẽ cười... Nhưng sao lâu thế nhỉ? Họ quay hết nghệ nhân này tới nghệ nhân khác đục đẽo tượng, rồi lại đưa cái thu tiếng nói để hỏi hết điều này đến điều khác. Có mấy nghệ nhân nói hay quá, nói giỏi quá. Họ kể về việc làm bức tượng này, bức tượng kia theo ý tưởng này, đề tài nọ... Có người còn kể được thành chuyện của ông bà xa xưa. Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu rồi mà vẫn chưa đến lượt aê Loắt được quay lên ti vi, chụp ảnh lên báo. Nếu không được quay, hay chụp ảnh thì

buồn lấm. Người ở nhà, bà con trong buôn xem ti vi thấy cảnh mọi người làm ở đây mà không thấy mặt ông thì họ nghĩ gì? Chẳng lẽ đến xin anh đang cầm máy kia chĩa ống kính vào mình, chỉ cần lấy cái mặt, cười một cái là được? Kỳ quá!

Nỗi tủi hờn dâng lên nghèn nghẹn. Aê Loắt quay sang tự trách mình: ông chỉ biết làm bằng rìu và rựa. Các nghệ nhân kia, người thì làm bằng cưa máy nên nhanh hơn, làm được nhiều tượng hơn; người thì dùng thêm đục và bào nên tượng của họ đẹp hơn. Đã thế, khi chọn gỗ, ông lại chọn cây to nhất, dài hơn sải tay hai gang, cây gỗ này phải 6 người khỏe mới bê lên xe cày, vậy mà từ hôm đầu đến giờ, một mình ông hì hà hì hụi vật nó sang bên này, lăn nó sang bên kia để đẽo gọt, thành ra sắp đến ngày về rồi mà vẫn chưa xong một cái cột tượng...

Cột tượng này aê Loắt không làm cho người đã chết, vì đây không phải là tượng được làm trong ngày lễ bỏ mả. Aê Loắt làm cột tượng cho chính mình, cho người đang sống. Thằng Loắt, cháu nội, nó sinh ra và lớn lên mà chỉ thấy con công con hoẵng trong sách và trên ti vi - phải đưa vào đây thật nhiều con thú mà ngày trước mình gặp hàng ngày nhưng đến nay nó không còn sờ vào được để nó biết rằng Tây Nguyên ngày ông cha nó có

những con chim thú ấy. Vợ mình ngày trước sáng nào cũng phải giã gạo bằng chày - khổ lăm - mình nhớ mãi, muốn nhắc lại con cháu mình phải nhớ nỗi mệt nhọc này. Ché, chiêng, nồi đồng... gắn bó với sự no đủ của ông bà đã thay bằng những vật dụng khác - phải dùng khúc gỗ này để nói giùm. Bếp lửa gian gah, cầu thang lên sàn, ghế kpan... rồi sẽ mất, những nhát rìu nhát rựa sẽ nhắc nhớ điều người ta sẽ bị lãng quên. Lại còn chính mình nữa, những ngày trong lễ bỏ mả: tiếng chiêng, lời muynh, ei rei, k'ut, rượu, đàn bà... nhớ và nhớ lầm...

Một anh chàng đeo máy ảnh lủng lẳng trước ngực đến, nhoẻn miệng cười xã giao:

- Bác làm được mấy tượng rồi?

Không ngừng tay rìu, aê Loắt trả lời: "Chưa".

- Bác định đặt tên cho tượng bác là gì?

- Không biết.

Aê Loắt đang cần được lên ti vi chứ không cần được chụp hình lên báo. Aê Loắt không biết đọc, nhiều người già trong buôn Puăn không biết đọc; trong Nhà văn hóa cộng đồng của buôn vẫn thỉnh thoảng có một vài tờ báo, nhưng cũ bẩn cỏ, ít người đọc. Lũ trẻ biết chữ thì thích xem ti vi nhiều hơn xem báo.

- Bác làm tượng này theo chủ đề gì?
- Không biết đâu!
- Bác có ý tưởng gì trước khi chọn khúc gỗ này để làm tượng?
- Không...

Nỗi tủi hờn còn đầy ứ, lại bị hỏi nhiều câu vớ vẩn, đôi tay vung rìu không còn làm theo ý người, nhát rìu lém sâu hơn nơi đã định, một mẩu gỗ văng ra. Aê Loắt buông rìu. Ông nằm xoài trên khúc gỗ, một tay ôm lấy nó, còn tay kia xoa lên vết tượng bị khuyết, đau đớn như thể nhát rìu ấy đã lấy đi một miếng thịt mình. Tượng gỗ không biết chảy máu nhưng hồn người đeo tượng đang chảy máu! Ông bật khóc. Khóc như một đứa con nít đang hứng thú với trò chơi thì bị cướp đồ chơi.

Anh chàng đeo máy ảnh sững sờ vài giây rồi giương máy lên, đi hết một vòng, ánh đèn plas lóe lên chửng chục lần. Cánh báo chí khác thấy lạ cũng lập tức đổ dồn đến. Lúc này ông già đã ngồi dậy, hai chân vắt hai bên khúc gỗ, tay vẫn xoa vào vết rìu lỗi đrowsing...

*

Lũ con cháu trong nhà ngạc nhiên bởi đạo này aduôn Loắt siêng xem ti vi hơn tất cả người trong

nhà. Mọi khi, bà bắt mọi người làm trên rẫy đến lúc bóng tối chui vào tán cà phê mới cho về; giờ, thấy tắt ánh mặt trời là bà đã hối hả giục lũ phụ nữ về trước để nấu cơm tối, réo cánh đàn ông khẩn trương thu dọn bạt, đóng bao cà phê. Mọi khi ăn cơm, bà quay lưng vào chiếc ti vi thì bây giờ bà giành chỗ ngồi đối diện để vừa ăn vừa dán mắt lên mà hình.

Aê Loắt đi được gần chục lần con gà rủ nhau về chuồng, con chim tìm chỗ ngủ, lũ heo ụt ịt trốn vào bóng tối dưới gầm sàn. Đang ăn cơm, bà bỗng reo lên: "Có rồi!", rồi bỏ chén cơm xuống. Lũ con cháu ngạc nhiên. Bà chỉ tay lên ti vi: "Người ta đang chiếu cái trại làm tượng của aê Loắt." Mọi người lao nhanh nhìn lên. Mấy đứa con nít cũng quăng chén bát, bỏ chỗ, chạy đến sát ti vi. Bà gắt: "Ngồi xuống! Để tao còn xem!"

Trên ti vi, cảnh trại điêu khắc tượng gỗ hiện ra trong tiếng nhạc nền réo rắt của cồng chiêng, của đing năm, đing tút... lời cô phát thanh viên ngọt ngào. Cô ấy gọi các nghệ nhân là những người tài hoa đang thổi hồn cho gỗ. Nghe sướng tai quá. Hơn hai mươi nghệ nhân với nhiều loại trang phục dân tộc khác nhau đang miệt mài vung rìu vụt gỗ, aê Loắt đứng ở chỗ nào? Một vài tượng đã làm xong,

được dựng lên cho mấy du khách xem, cái nào của aê Loắt?... Màn hình chuyển sang cảnh khác. "Kia rồi! Đấy aê Loắt đang đeo khúc gỗ to nhất kìa... Đó, ông ấy làm ở chỗ góc trái của màn hình...". Bà chưa kịp nói hết thì ti vi lại bắt sang cảnh phỏng vấn một nghệ nhân, aê Loắt biến mất. Ông nghệ nhân người dân tộc Cà Tu này nói hay quá, nói giỏi quá, kể về bức tượng đang làm như đang kể khan. Không biết aê Loắt có nói giỏi được như thế không? Hôm đi, bà chỉ dặn, nếu người ta cho lên ti vi, thì phải mặc quần áo của dân tộc Êđê mình, phải cười cho thật tươi, quên dặn là nói cho tốt. Ôi, nếu mà người ta hỏi đến thì ông ấy sẽ nói như thế nào nhỉ? Ti vi lại chuyển sang phỏng vấn một người khác, aê Loắt xuất hiện ở đằng sau, nhưng xa, chỉ to bằng ngón tay cái. Mọi người trong nhà vẫn thấy rõ, reo lên: "Sắp đến người già nhà mình rồi!". Ông nghệ nhân người M'Nông đang được phỏng vấn mang vẻ mặt cẩn thảng, ít nói, nói không bằng ông Cà Tu, tiếng phổ thông chưa sõi... Có lẽ vì thế nhà dài chỉ cho lên ti vi một chút xíu rồi chuyển qua người khác, người khác nữa... Cả nhà hồi hộp chờ. Sao lâu đến lượt aê Loắt thế? Đáng lẽ quay xong ông người M'Nông, người nhà dài tiến thêm ít bước chân là aê Loắt đã lên cười

nói trên ti vi rồi! Hay là ông ấy nói dở quá nên nhà đài không cho?

Chương trình phát hình về trại làm tượng gỗ đã hết. Cái mặt của aê Loắt vẫn chưa được hiện lớn trên màn hình để ai cũng nhìn rõ. Ông ấy chỉ xuất hiện hai lần nhưng lần nào cũng ở xa, nhỏ như ngón tay, người nhà nhận ra còn khó, không biết người ngoài có biết? Aduôn Loắt lặng lẽ quay trở lại bữa cơm. Con cháu trong nhà cũng tiếc hùi tiếc hụt vì người nhà mình không được quay thật gần, được nói vài câu trên ti vi.

Thằng Loắt là người cân bằng lại không khí trong nhà: "Trưa mai đài phát lại chương trình này, lại thấy aê trên ti vi." Amí nó vẫn chưa nguôi ngoai: "Thấy ở tít đàng xa thì có gì mà thích!" Nó gân cổ cãi: "Thế mọi người không nghe ti vi nói là sẽ tiếp tục chuyển tin về trại sáng tác tượng gỗ này vào các kỳ tiếp theo à? Tức là con nhiều kỳ nữa, aê không lên ti vi kỳ này thì sẽ lên ti vi vào kỳ sau...". Mọi người ô lênh vì sự phát hiện thông minh của thằng bé.

Aduôn Loắt vui trở lại: "Ù, thế nào ông ấy cũng được lên nói trên ti vi...". Nhưng vui hơn cả là qua việc xem phóng sự vừa rồi, bà đã hiểu trại điêu

khắc tượng gỗ không giống như việc làm tượng nhà mồ của lẽ bỏ mả, aê Loắt đến đó chỉ để đeo vạt gỗ.

*

Những ngày cuối tháng 11. Trời Tây Nguyên trong vắt, cao vời vợi, lâu lâu mới có một vệt trăng vắt ngang - dấu vết của một chiếc phi cơ vừa lướt qua - chia đôi bầu trời. Nắng rang giòn những chiếc lá khô khiến chúng lao xao vỡ vụn dưới bước chân như thể người ta đang đi trên đống bánh tráng nướng. Nắng nhuộm vàng hoa dã quỳ, một màu vàng chói gắt. Gió - bầy ngựa hoang vô hình của xứ Tây Nam dãy Trường Sơn - cứ lồng lộn quay cuồng, trong cơn phàm ăn của mình, chúng bứt đi những chiếc lá già, gặm những bụi cỏ khô, dũi tung đất bụi lên mù mịt.

15 ngày tham gia trại điêu khắc tượng gỗ đã kết thúc. 15 ngày, cái tay nhơ việc cầm rìu vặt cây đẽo gỗ thành tượng đã được thoả mãn; 15 ngày, có thêm nhiều bạn, từ Quảng Nam vô, từ Kon Tum sang, từ Bình Định lên, từ thành phố Hồ Chí Minh đến... Họ thuộc 10 dân tộc khác nhau: Ba na, J'rai, Sê Đăng, Chăm, Cà Tu, K'ho, Lào... nhơ không hết. Tất cả đều khéo tay, cần mẫn, say mê với công việc. Có người mêt làm đến mức trời mới đủ sáng để nhận ra thở gỗ, đã vác rìu vác đục đi ra

bãi; có người mải làm đến mức anh phụ trách trại phải giục nghỉ để ăn cơm thì mới chịu ngừng tay. Ngày làm việc, đêm về lại túm tụm trên căn nhà xây giả nhà sàn dài của người Êđê ở khu du lịch, chuyện trò râm ran. Chuyện nào cũng lạ. Nào là quê tôi thế này thế kia, nào là phong tục dân tộc tôi thế này thế nọ... Những người bạn chất phát và thật thà, giàu tình cảm như lá trên rừng.

Lễ bế mạc Trại điêu khắc tượng gỗ được tổ chức, các cụm tượng được sắp xếp theo chủ đề. Chỗ này là những tượng mang ý nghĩa triết lý, chỗ kia là cụm tượng mô phỏng sinh hoạt, chỗ nọ là cụm tượng tâm linh... Aê Loắt thấy rối tinh rối mù, nhưng không dám hỏi vì sợ người ta cười mình dốt. Hình như nhiều người bạn nghệ nhân của aê Loắt cũng có suy nghĩ như vậy. Tượng gỗ không biết nói thành lời, người đeo tượng không dám nói thành lời, nhà tổ chức có quyền dàn dựng, sắp xếp, bày đặt theo ý của họ. Cột tượng của aê Loắt bị người ta xếp vào cụm tượng tâm linh bởi khi người ta hỏi, ông chỉ biết trả lời là mình làm tượng nhà mồ. Do không biết chữ, theo gợi ý của anh phụ trách trại, chân cột tượng của aê Loắt được người ta khắc tên và địa chỉ người làm tượng (anh ấy nói về vấn đề bản quyền bản tác gì đó).

Lẽ bế mạc trại, các nhà báo kéo đến đông. Họ khê nê với máy quay hình, họ lộc xộc với máy chụp ảnh, họ bận rộn với việc ghi chép... tất cả đều chung cái vẻ đăm chiêu tư lự trước mỗi cột tượng rồi bình phẩm, rồi tranh luận, rồi nháo nhào đi tìm tác giả của cột tượng để phỏng vấn, để ghi hình... Aê Loắt hồi hộp mỗi khi có người tới ngắm cột tượng của mình. Ông lắng nghe xem người ta khen hay chê...

"Chu cha, đinh cột tượng là một búp hoa sen... cái này có lẽ mang chất đạo Phật, con người mơ cõi Niết bàn... ". "Không, người Êđê làm gì có đạo Phật! Tôi thấy giống nụ hoa hồng, hoa hồng thì ở đâu trên thế giới cũng là biểu tượng của tình yêu. Tình yêu của con người thật là vĩnh cửu. Anh không thấy tên tác phẩm là *Tượng nhà mồ* à?... Chết vẫn còn yêu...". "Các anh nói thế là tuỳ theo cách hiểu của các anh, tôi tôn trọng nên không phản bác. Riêng tôi, đồng bào dân tộc thiểu số luôn thật thà, chất phác bởi vậy họ chỉ gắn suy nghĩ của mình với những gì gần gũi nhất, cụ thể nhất, thiết thực nhất... Theo suy luận logic, tôi cho rằng đây là trái thanh long. Thanh long dạo này đang được giá, nó còn đóng hộp để xuất khẩu đấy!..." "Cái ông này cứ suy diễn vớ vẩn. Thanh long chỉ

mới xuất hiện ở Tây Nguyên chưa đầy một trăm năm. Tôi đã thấy dạng biểu tượng này trên cột nhà mồ trong Bảo tàng dân tộc, nó có từ trước đó lâu rồi. Theo tôi, đồng bào dân tộc Tây Nguyên quan niệm vạn vật hữu linh, vậy thì đây chính là những con mắt của các yang. Người sống đang nhờ các yang để mắt đến người đã chết”...

Ôi, người ta đang tưởng tượng ra những điều vớ vẩn. Aê Loắt không biết đạo phật, ông chẳng biết hoa hồng là biểu tượng tình yêu, lại càng mơ hồ với cái chuyện trái thanh long được xuất khẩu. Trong buôn Puăn của ông cũng có nhiều nhà trồng cây thanh long, nhưng chỉ dùng để ăn chơi chơi, chẳng ai bán, ăn không hết thì đem cho những nhà không có... Ngay tại nhà ông, thằng Y Loắt hồi mới bốn mùa rãy, nó nhặt ở đâu về một khúc thanh long chỉ dài cỡ cánh tay của nó mang cắm xuống cạnh gốc cây soài phía cuối sàn, nơi mà phụ nữ vẫn hắt nước rửa chén bát sau bữa ăn và trước khi đi ngủ thường đến đó kéo m'yêng lên để tháo nước trong bụng cho đêm được trọn giấc... ấy thế mà vài năm nay, năm nào trái cũng nhiều như người trong lỗ bỏ mả. Vụ vừa rồi, chỉ cần ăn trái trên những cành chìa vào sàn thôi mà cả nhà cũng đã ngán, thằng Loắt hái đem cho đám bạn, lũ con nít ăn

không hết, chúng xếp trái thành hàng trên cây gỗ trước sân rồi thi nhau xem đứa nào ném đất đá cho trái lăn nhào xuống đất; hoặc cắm vào cọc để xem đứa nào dùng ná cao su bắn găm vào được... Nhiều lúc người đi đường trong buôn bị trượt chân vì dãy nhầm phải trái thanh long ai đó vứt... Aê Loắt cũng chẳng cần đếm xỉa đến mắt của các yang ngang dọc ra sao. Yang ác hay yang thiện thì cũng thế thôi, gọi về được hay không thì là chuyện của Pô yêu yang (thầy cúng)...

Aê Loắt cứ như từ trên trời rơi xuống, không tin đấy là họ đang bình phẩm về cột tượng của mình. Ông làm cái đỉnh cột tượng hình bông hoa rong giềng, bông hoa cây nghệ rừng. Hai thứ hoa này ngày trước quê ông nhiều lắm. Củ cây giềng để nấu món thịt chó; mọi người trong buôn của ông rất thích ăn thịt chó, thịt chó mà thiếu giềng thì còn gì là thịt chó! Thịt heo mà bỏ giềng vào nấu, ăn cũng thấy giống như thịt chó. Còn bông nghệ để nấu cá suối. Ngày trước, mỗi lần ông cùng lũ bạn đi suối bắt cá, amí ông lại ra rừng hái bông nghệ về, bữa ăn hôm ấy sẽ có canh cá nấu với bông nghệ, người đi ngoài đường ngửi thấy mùi mà nuốt nước miếng. Böyle giờ, rừng đã hoá rẫy, không còn bụi giềng hoang, chẳng có khóm nghệ dài, nhiều

nà phải trông phía cuối sàn, nhưng chúng chẳng chịu ra bông. Ông nhớ bông giềng bông nghệ, ông nhớ bà mẹ đã nuôi ông bằng những món ăn lấy từ đại ngàn, ông muốn nhắc người đã chết và người còn sống rằng rừng ngày trước có những thứ ấy nhưng nay đã hết rồi, mất rồi, tiệt rồi...

Hết cãi nhau về đinh cột tượng, họ lại quay sang tranh luận chõ giữa cột tượng. "Tác giả điêu khắc cảnh diễn tả sinh hoạt hàng ngày, con mèo đang đuổi vô con chuột...". "Ông nói thế mà cũng nghe được! Đây là con hổ, con hổ đang đuổi con thỏ. Con chuột mà lại có tai dài thế này!...". "Các ông khéo vẽ! Con mèo đuổi con chuột, hay con hổ đuổi con thỏ, con thỏ chạy theo con voi... Thế còn bà bầu này? Chẳng lẽ bà bầu đang nhăn nhó khổ sở thì lại bị con thú kia đuổi bắt nữa ư?". "Anh nói cũng có lý - Một nhà báo khác lên tiếng - Chỗ này còn hình hai người đàn ông và đàn bà với hàm răng cái lệch cái xô nữa. Có lẽ người vợ đang cõng chồng... Đây ắt hẳn là một quần thể tượng...". Aê Loắt muốn kêu lên: Đừng cãi nhau nữa! Những con chim con thú ấy là để tôi nhắc cho người đã chết nhớ rằng cõi sống có nó; người đàn bà bầu đang khổ sở, đau đớn chỉ vì không chịu nghe lời bà mụ. Bà mụ dặn rằng có bầu thì phải chịu khó lên xuống

cầu thang đi lấy nước, gùi củi, lên rãy... nhưng chỉ ta ý thế có bầu nên đòi chồng, đòi người nhà phục vụ hết, vậy là khi đẻ sẽ đau đớn như thế nhắc đế cho chừa. Còn người đàn ông và người đàn bà kia họ già rồi nhưng vẫn yêu thương nhau, chồng vẫn ở trên vợ, thế là hạnh phúc, khát vọng của ông cũng là khát vọng của bao người đàn ông Êđê, chồng phải là cây cột dựa trong nhà, dù mang phận là ở rể.

Rồi người ta lại cúi xuống chăm chú phần cuối. "Ôi những hình tam giác này mới khéo léo làm sao! Nó vừa là phần trang trí đường diềm cho tổng thể của bức tượng, lại vừa có cái gì đó rất mang tính Tây Nguyên." "Cái ông này chẳng hiểu mỹ thuật. Đây là những đường đích dắc kỷ hè..." Aê Loắt muốn cãi lại: Đây là hình ở trên gấu váy vợ tôi. Vợ tôi vẫn gọi nó là hình hạt mướp, hình răng cưa. Tôi xa vợ đã nửa lần trăng rồi, nhớ vợ lắm.

Aê Loắt muốn cãi nhiều nhiều, nhưng rồi ngại. Mình dốt chữ. Người ta biết chữ, nói bằng chữ. Mình cãi không lại.

Aê Loắt hồi hộp khi thấy một anh chàng xách máy quay phim đang tiến đến cột tượng của mình. Sau một hồi ngắm nghía, anh ta xốc chiếc máy lên vai... đi thẳng. Nỗi tủi hờn dâng lên ứ nghẹn nơi cổ họng, dồn vào đôi mắt cay cay. Có lẽ anh ta chê

cây cột tượng của ông xấu. Ôi, giá như cứ quay để chiếu lên ti vi, thằng Y loắt - cháu ông - và aduôn Loắt - vợ ông - ở nhà được xem thì hai bà cháu sẽ khen đẹp chứ không chê đâu! Rồi cả những người trong buôn Puǎn của ông và những người buôn bạn sẽ khen đẹp. Chỉ có họ mới là những người hiểu được tượng của ông, hiểu được những điều ông muốn nói qua tượng gỗ. Ngay cả những người bạn cùng Trại điêu khắc này cũng trầm trồ khen tượng của ông đẹp, vậy mà mấy nhà báo lại thở ơ, có người còn chê là cột tượng rối rắm, thô mộc, có chỗ lỗi đương rìu...

Aê Loắt tìm đến chỗ người phụ trách Trại: "Cho mình đem tượng của mình về nhà nhé!" Anh phụ trách ngạc nhiên một hồi rồi mới trả lời: "Không được đâu. Nhà tài trợ là Trung tâm du lịch không cho đem về đâu. Họ đã cho tiền xe đi về, cho ăn uống ở Trại, bồi dưỡng mỗi người hai triệu đồng rồi, gỗ để đẽo tượng cũng là của họ...". "Mình trả lại tiền, mua cây gỗ mà mình đã làm tượng có được không?" "Cũng không được. Vì trên giấy mời dự Trại đã ghi rõ rằng tác phẩm sẽ là tài sản của Trung tâm." "Nhưng tượng của mình xấu mà..." "Không xấu đâu. Cháu rất thích cái cột tượng của bác đấy." Aê Loắt thở dài. Anh phụ trách Trại là

người của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, được Trung tâm du lịch này mời về làm tham mưu trong việc tổ chức trại điêu khắc tượng gỗ dân gian, anh ấy khen tượng của mình, thế có nghĩa là tượng của mình không xấu. Ông tin người phụ trách trẻ này vì khi mở Trại chừng mấy ngày, biết nhà tài trợ chỉ chi bồi dưỡng mỗi nghệ nhân một triệu đồng, anh ta đã cãi nhau với họ, đấu tranh đòi phải chi trả cho giá trị của mỗi tác phẩm. Cuối cùng nhà tài trợ chỉ đồng ý là bồi dưỡng bằng nhau, mỗi nghệ nhân là hai triệu đồng. Anh ta vẫn chưa hài lòng, cho đó là sự bóc lột tài năng của các nghệ nhân. Đã có lần anh cho rằng nhà tài trợ mở trại điêu khắc tượng gỗ là cái cớ để lợi dụng việc thu hút các báo viết, báo hình đến quảng cáo cho khu du lịch này mà không mất một khoản tiền thuê nào (từ ngày mở trại đến nay, không ngày nào là vắng mặt các nhà báo; họ vẫn thường xuyên đưa tin về hoạt động của trại, tất nhiên là phải nhắc đến cái điểm du lịch này). Anh ta đấu tranh cho mọi người nhưng bản thân thì không cần. Lúc nhận tiền bồi dưỡng, anh chỉ được nhận có hơn bốn trăm ngàn, kể cả tiền xe đi lại. Ấy thế nhưng anh không buồn với sự đói ngộ bèo bọt, vẫn nhiệt tình động viên mọi người đeo tượng, vẫn muốn mọi người ăn ngon miệng, ngủ ngon giấc...

Có người hỏi tại sao anh không đòi tiền nhiều hơn cho mình, anh cười trả lời: "Mời được các nghệ nhân từ xa đến đây để lưu giữ lại và để quảng bá được một phần của hoạt động văn hoá đang bị mất đi là cháu vui lắm rồi...". Người vừa giỏi vừa tốt như thế, không tin thì còn tin ai!

Lại có một ông già cùng đi với một cô gái trẻ đến bên cột tượng của aê Loắt. Ông già vòng đi vòng lại, rờ rẫm tỉ mỉ lên mỗi đường nét, rồi quay sang cô gái, nói gì đó, aê Loắt không hiểu. Cô gái cúi xuống nhìn vào những chữ ở dưới chân cột tượng rồi hí hoáy ghi chép. Rồi họ lại xì xồ nói với nhau - thứ tiếng nghe lác lóc cóc như viên đá lăn trên mái tôn, aê Loắt không thể hiểu.

*

Con đường vào buôn Puăn chẳng thay đổi nhiều sau hơn nửa lần con trăng phải xa cách. Vẫn vàng tươi màu đất cấp phổi hoà với màu vàng rực của hoa dã quỳ nằm dưới hàng muồng đen vừa làm rào chắn gió vừa làm bóng mát cho những rẫy cà phê. Cà phê đã xong mùa thu hoạch và vào mùa cắt tỉa cành để đón đợi tưới dầu. Những người trong buôn gặp aê Loắt sau đợt dự trại điêu khắc tượng gỗ về vẫn cười chào như thể mới gặp nhau

bên bếp nhà ai đó từ tối hôm trước. Không ai đọng lại niềm tự hào "buôn ta có nghệ nhân" của ngày ông nhận được giấy mời và cũng không ai kiêu hãnh "nghệ nhân buôn ta đã về".

Aduôn Loắt cũng chỉ ngẩng lên nhìn khi nghe tiếng chân ông bước lên sàn rồi lại lúi húi với bếp lửa, hỏi: "Ông đã về rồi à?" cứ như thể ông mới ở rãy hay ở dưới bến nước lên sàn. Rồi mọi người trong nhà cũng vậy. Hình như mọi người trong nhà đang giấu ông điều gì đáng buồn. Chỉ có thằng Loắt là láu táu. Nó dướn người, đu như con khỉ để leo cầu thang lên sàn: "Ông đã về. Hôm trước cháu thấy ông trên ti vi. Nhưng ông chỉ nhỏ như thế này thôi - nó chìa ngón út nhỏ xíu của nó ra - Nhiều người được nói mà ông chẳng được nói. Người ta cũng chẳng cho xem cái tượng của ông như thế nào cả...". Aê Loắt cảm thấy tủi, chỉ ừ ừ rồi ôm thằng bé vào lòng, mắt cay cay cay, miệng đắng đắng.

Ông mở túi lấy ra một loạt những tượng gỗ nhỏ hình con chim, con thú, hình người... quà của các bạn trong Trại tặng ông làm kỷ niệm. Họ tranh thủ dùng dao đẽo gọt vào giờ nghỉ trưa, vào buổi tối. Thằng Loắt sáng con mắt vì lụ lẫm và thích thú, rồi nó vồ lấy như sợ những tượng gỗ sẽ bay, sẽ chạy mất; rồi nó ngồi tỉ mỉ sắp xếp cho các tượng

đứng quanh bếp trên sàn nứa dập dềnh. Nó tưởng tượng chúng đang rùng rùng chuyển động. Những người lớn trong nhà xúm lại xem và hình như họ cũng đang có ý nghĩ như thằng bé.

"Người ta tặng tôi đây - Ông nói - Trại trả công tôi hai triệu nhưng tôi chia ra để tặng họ cả rồi." Nói đến đây, ông lại quay quắt nhớ những người bạn ở Trại điêu khắc. Chỉ sống với nhau có 15 ngày thôi mà sao yêu thương, quý mến đến thế. Nhất là ông bạn người dân tộc Jέ Triêng ở Kon Tum - người nằm trên tấm đệm gần ông - hôm nhận tiền bồi dưỡng của trại, vào trong màn rồi vẫn lôi số tiền nhận hồi chiều ra đếm đi đếm lại: "Tôi về đưa hết cho vợ tôi. Chắc nó thích lắm. Chỗ này bằng cả một vụ củ mì của nhà tôi trồng đấy!". Ông bạn người Lạch nằm phía nửa bên kia của căn nhà dài cũng nhởm dậy góp lời: "Tôi cũng đưa hết cho vợ, bảo nó vay thêm tiền mua con bê về nuôi." Như lửa đã bén rừng mùa khô, cháy lan từ chỗ này sang chỗ khác; như gắp lúc rừng động, thấy bầy thú này rầm rầm chạy thì bầy thú khác cũng nháo nhào lao theo; như gắp bữa núi lở, đám đất đá này tụt xuống, cả mảng rừng ào ào sạt xuống... mọi người tốc màn, chui ra ngoài, ngồi bó gối, nói chuyện về việc số tiền bồi dưỡng của nhà tài trợ sẽ dùng để

làm gì. Số người cho rằng hai triệu đồng là nhiều, là số tài sản lớn... chiếm một nửa; số người cho rằng hai triệu đồng là đúng với công lao chiếm 1/4; số người chê hai triệu đồng là thấp, là bị bóc lột, là sự miệt thị với nghệ thuật... cũng chiếm 1/4. Aê Loắt lại nghĩ rằng tiền nhiều hay ít không thành vấn đề, được vung rùa vật gỗ thành tượng cho cái tay đỡ nhớ, đỡ thèm là thích lắm rồi, từ xưa đến giờ, chưa bao giờ ông đi đeo tượng nhà mồ lại được người ta trả tiền cả, ông chỉ cần xác rùa đến để được đeo vật gỗ, được nghe câu muynh, câu k'ứt, lời ei rei, nhịp ching anak... và được thấy những đôi trai gái đưa nhau vào nơi khuất của rừng núi thăm u nhưng linh thiêng, được say sưa với những cốc rượu cong vút như chân trời..., về đến nhà là lăn ra ngủ bù cho cuộc vui nối đêm ngày. Hai triệu đồng đối với ông chỉ có giá bằng một gùi cà phê nhân, năm nay gia đình ông thu về cũng không dưới 70 gùi. Bởi thế, đêm cuối cùng ở Trại, ông chia nhỏ số tiền được bồi dưỡng, đưa cho những người bạn nghèo: "Anh cầm lấy để đưa thêm cho vợ. Mai mốt có điều kiện thì tôi sẽ ra anh chơi. Nếu anh vào tôi chơi, anh sẽ là khách của tôi, cứ ăn nghỉ bao lâu cũng được, tôi lo được tiền về cho anh...". Ông không biết được chuyện ở nhà, vắng ông, cà phê thu

hoạch không kịp, nên đêm hôm nọ, bọn xấu đã vào tuốt trộm mất vài bao...

- Aê kể chuyện ở Trại đi - Thằng Y Loắt chợt dừng tay du đầy những con thú gỗ, ngẩng lên nhìn ông.

- Ủ, vui. Nhưng cũng nhớ nhà, nhớ cháu lắm...

- Thế có đốt lửa trại để làm không - Nó tưởng tượng ông nó đi dự Trại điêu khắc tượng gỗ cũng giống như nó được nhà trường tổ chức cho chúng nó cắm trại.

- Không, chỉ làm ban ngày thôi, còn đêm về thì ngồi nói chuyện với nhau... À, thỉnh thoảng có đoàn khách nào đến du lịch ở lại, đêm đến người ta cũng đốt lửa, hát hò, nhảy múa, gỗ chiêng... Người ta cũng mời các nghệ nhân ra vui cùng. Nhưng nghe nói một đêm như thế, khách phải trả rất nhiều tiền. Như ông và các nghệ nhân khác, người ta tính một ngày ăn bảy chục ngàn một người đấy.

- Ui da! Một người ăn bằng cả nhà ta rồi - Những người lớn trong nhà thốt lên, ánh mắt thèm thuồng pha lẩn ghen tị, cũng có cả chút tự hào vì người thân.

- Nhưng họ tính giá mắc lắm, khu du lịch mà - Ông chép miệng lắc đầu - Cái gì cũng có giá gấp nhiều lần mình vẫn mua ở chợ.

- Thế cũng sướng rồi - Y loắt lầm bầm, chợt nó hỏi - Ông được ăn ở sang như thế, sao ông không được người ta cho nói trên ti vi, cả tượng của ông nữa?... À, hôm trước bọn xấu vào rãnh nhà mình...

Cả nhà hướng mắt vào thằng bé. Những ánh mắt đầy trách móc và giận dữ. Họ biết khi aê Loắt được gọi là nghệ nhân được người trên tinh mời đi dự Trại điêu khắc tượng gỗ mà lại không được lên ti vi như bao người khác đã là điều đáng buồn. Một người trong nhà buồn thì cả nóc mít vui...

Chợt phía trước sàn có tiếng động cơ ô tô đi đến rồi dừng lại. Mọi người ngơ ngác, rồi đổ dồn ra sàn trước. Một chiếc xe... hai chiếc... ba chiếc...; sơn đen, sơn trắng, sơn xanh...; cái thấp tè, cái cao cồng kềnh; cái vát đầu đuôi, cái vuông vức; cái thì mở cánh bằng cách kéo ra, cái thì mở cánh bằng cách đẩy cho cánh chạy dọc theo thành xe...

Từ trong chiếc xe màu đen bước xuống là ông già và cô gái trẻ mà aê Loắt đã thấy ở trại. Còn từ những chiếc xe phía sau, ai cũng biết đấy là các phóng viên báo chí nhờ sự linh kỉnh với máy ảnh, máy quay phim...

Thằng Loắt lại lau chau nhảy phốc từ trên sàn xuống đất, chạy tới chỗ đám người lạ để thoả chí tò

mò với những chiếc xe. Gặp ông già, nó giảm tốc độ. Ông già chìa tay, nó cũng chìa tay ra bắt và lắc lắc như thể đôi người bạn thân lớn tuổi lâu ngày mới được gặp nhau. Rồi ông và nó buông tay. Ông già tiến về phía cầu thang. Còn nó đứng đó, tiếp tục chìa tay ra để bắt tay với những người đang đến làm khách của nhà mình, quên cả việc chạy đi xem những chiếc ô tô.

Chủ và khách đã vào trong nhà, mông đã chạm sàn, bàn chân đã chạm bắp vế, đầu gối người này đã nối đầu gối người ngồi bên, cô gái trẻ lên tiếng:

- Ông này là người nước ngoài, hồi hôm có đến khu du lịch, thấy tượng gỗ của bác, muốn mua. Trả giá bốn mươi triệu đồng mà họ không bán, vì để phục vụ khách du lịch. Ông ấy muốn đến xem bác còn bức tượng nào không để mua...

- Còn nhiều... Nhưng không bán...

Cô gái và ông già ngoại quốc xì xồ với nhau một hồi rồi quay lại nói với aê Loắt:

- Ông ấy trả nhiều tiền, có bán không?

- Không... Nó cũ lắm rồi... Mưa nắng làm hư hết rồi... Mà mình cũng đã cho người chết cả rồi. Đã cho thì không lấy lại...

- Thế bây giờ ông ấy muốn bác làm một cái tượng giống như ở khu du lịch, có được không?

- Không được đâu... Lúc đó thích khác, bây giờ thích khác. Không làm giống nhau được.

Lại những tràng xì xô giữa cô gái và ông già người nước ngoài. Cảnh nhà báo bận rộn với việc ghi chữ, ghi âm, ghi hình. Người trong gia đình aê Loắt, người hiếu kỳ của buôn Puăn im lặng nhìn nhau. Thằng Y Loắt ôm khư khư vào lòng món quà của ông nó như sợ kẻ gian lấy mất.

*

VĨ THANH: Tôi chỉ là một trong số những người được biết về nghệ nhân aê Loắt với một vài tình tiết về ông vào thời điểm trước, trong, và ngay sau khi dự Trại điêu khắc tượng gỗ của công ty du lịch nọ. Bấy giờ một thời gian, nghe đâu báo chí ca tụng ông là người có biệt năng thổi hồn cho gỗ, được mời đi chu du nhiều quốc gia Á - Âu dự hết trại điêu khắc này đến trại điêu khắc tượng gỗ khác. Thế là hôm vừa rồi, tôi phǎm phǎm tìm đến với tư cách là một người quen. Thằng Y Loắt - lúc này đã là một sinh viên đại học - đón tôi trên căn nhà sàn cũ nhưng tàn tạ, tiêu điều hơn trước, nó than vãn: "Ông của em được tiếng là nghệ nhân, được đi đây đi đó nhưng chưa bao giờ đưa về nhà

một đồng nào...". Nó dẫn tôi ra ngoài bãi mả. Mộ của ông nó được xây và quét vôi nhôm nhoam giống như bao ngôi mộ khác quanh đó. Cả bãi mả như bãi xương hoang. Cái đã xỉn màu, cái còn trắng ớn. U ám. Rợn ngợp. Gió hoang lồng lên từng đợt. Những bông cúc quỳ rạp xuống, giãy dụa.

Y Loắt kéo tay tôi dừng lại ngoài đường. Nó nói: "Đừng vào trong đó làm gì, cỏ may bám đầy gấu quần, gỡ cả ngày cũng không hết đâu!".

Không một dấu vết những cột tượng nhà mồ.

BMT 2007 - 2008

TÔ ÔNG CHINH

SUMMARY

Khoi Nguyen has become familiar in the literature forum of Dak Lak with many compositions published inside and outside the province such as *Dear village* and *Wild sunflower and wooden statues*. **Toong Chinh** is a collection of his typical short stories.

With an attitude that, in literary creation, each individual should not step on his or her own footsteps nor hide under the shadow of other and that each composition should be an artful work, the writer Khoi Nguyen has constantly found new paths in his writing career, upgraded and challenged himself to further complete his “painting of the art”.

The collection includes 6 stories of which some stories that can be mentioned are: *The holy night*, *Wild sunflower*, and *Sculptor of the tomb*...

TÔÔNG CHINH

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	7
* Tôông chinh	9
* Dã quỳ	22
* Đêm thánh thiện	31
* Người đâu mà	40
* Buôn Đôn	50
* Người đẽo tượng nhà mồ	69
SUMMARY	117

TÔNG CHINH

KHÔI NGUYỄN

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU
51 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Chịu trách nhiệm xuất bản

Ths. PHẠM THỊ NGỌC ANH

Chịu trách nhiệm nội dung

Ths. PHẠM THỊ NGỌC ANH

Biên tập: CAM QUANG LONG

Trình bày: CTY TNHH VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG TRI THỨC MỚI

Sửa bản in: CÔNG TY CỔ PHẦN IN THIÊN KIM

Đối tác liên kết:

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM 1
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ VIỆT NAM

In tại: Công ty cổ phần in Thiên Kim

Địa chỉ: Số 510, A11, Tập thể Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Số lượng: 2450 cuốn. Khuôn khổ: 14,5 x 20,5 cm.

Số xác nhận ĐKKHXB số: 1154 - 2020/CXBIPH/01- 283/SK

Quyết định xuất bản số: 340/ QĐ-SK của Nhà xuất bản Sân khấu
ngày 20 tháng 04 năm 2020.

Mã số sách quốc tế - ISBN: 978-604-907-269-7

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2020.